

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



HỒ SƠ NĂNG LỰC

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG AN PHÁT

Địa chỉ: Số 83, Ngõ Anh Sơn, Miếu Đàm, Nam Từ Liêm, Hà Nội

MST : 0107286143

ĐT : 024 383 14114

E-mail : contact@anphatfire.vn

Website: www.anphatfire.vn

Năm 2017

MỤC LỤC

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG

A. Thông tin cơ bản	3
B. Lĩnh vực hoạt động	9
C. Cơ cấu tổ chức	10

PHẦN II. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN

A. Nhân sự	6
B. Quy trình làm việc	9
C. Khả năng cung cấp hàng hóa, dịch vụ	10

Phụ lục I. Các dự án đã thực hiện	13
---	----

Phụ lục II. Giới thiệu nhân sự chủ chốt	16
---	----

Phụ lục III. Bảo sao các văn bằng, chứng chỉ	47
--	----

Phụ lục IV. Một số hợp đồng tiêu biểu	67
---	----

PHẦN I.
GIỚI THIỆU CHUNG

A. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Công nghệ Xây dựng An Phát

2. Tên nước ngoài : An Phat Technology Constructions Joint Stock Company

3. Tên viết tắt : ANPHAT TECHCON.JSC

Mảng hoạt động PCCC : ANPHAT FIRE

4. Website : www.anphatfire.vn

5. Địa chỉ: Số 83 ngõ Anh Sơn, đường Miếu Đàm, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

Điện thoại: 024 38314114

Hotline: 0911488114

Fax: 024 38314114

Email: contact@anphatfire.vn

6. Tài khoản : 1500 2010 94790 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Hà Nội.

7. Mã số thuế : 0107286143

8. Tầm nhìn:

Xây dựng Công ty Cổ phần Công nghệ Xây dựng An Phát trở thành thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực PCCC tại Việt Nam.

9. Slogan: "More than safety"

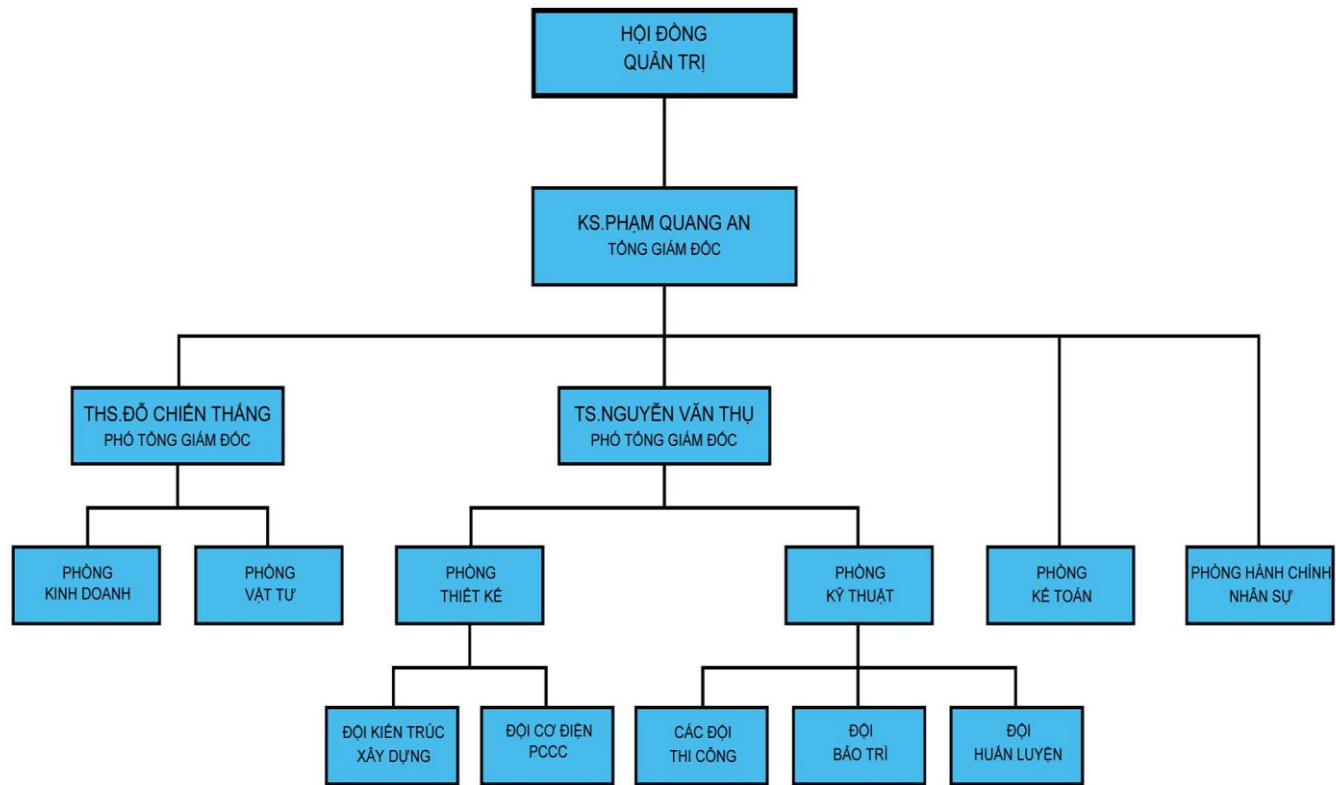
Hơn cả sự an toàn - các thiết bị và năng lực, kỹ thuật thiết kế, thi công PCCC của Anphat Fire không chỉ mang tới sự an toàn cho các công trình, mà còn hướng tới tính tinh mỹ thuật trong tổng thể và tính tiện lợi trong sử dụng.

B. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Các ngành nghề kinh doanh chính của Anphat Fire:

1. Thiết kế, cung cấp, lắp đặt, bảo trì các hệ thống, thiết bị PCCC;
2. Tư vấn tổng hợp về PCCC: tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn lập hồ sơ PCCC, tư vấn quản lý hoạt động PCCC đối với tòa nhà;
3. Dịch vụ chuyên ngành về PCCC: lập và tổ chức thực tập phương án chữa cháy - cứu nạn cứu hộ; huấn luyện kỹ năng PCCC; tư vấn, lập hồ sơ cấp các loại giấy chứng nhận, giấy phép về PCCC;
4. Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
5. Thiết kế, cung cấp, lắp đặt hệ thống tăng áp, thông gió, hút khói, chống sét; hệ thống quản lý tòa nhà (BMS);
6. Thiết kế, cung cấp, lắp đặt hệ thống camera quan sát, hệ thống âm thanh, hệ thống chiếu sáng, hệ thống điều hòa không khí;
7. Cung cấp thiết bị bảo hộ lao động, mặt nạ phòng độc;

C. CƠ CẤU TỔ CHỨC



PHẦN II.
NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN

A. NHÂN SỰ

Công ty Cổ phần Công nghệ Xây dựng An Phát có đội ngũ quản lý, chuyên gia là những tiến sỹ, thạc sỹ, kỹ sư chuyên ngành PCCC có trình độ cao, đã được rèn luyện qua nhiều công trình, dự án lớn, có đủ năng lực và kinh nghiệm để đáp ứng nhu cầu công việc hiện tại và phát triển của công ty.

Lực lượng chuyên môn nghiệp vụ của Anphat Fire là những cán bộ kỹ thuật có năng lực, có khả năng và kinh nghiệm tổ chức, triển khai các dự án lớn. Hiện nay Anphat Fire vẫn không ngừng hoàn thiện các kỹ năng và kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ để từng bước xây dựng công ty ngày một lớn mạnh hơn.

Nhân sự chủ yếu về kỹ thuật của Anphat Fire bao gồm:

- Tiến sỹ KH PCCC: 01 người
- Thạc sỹ: 02 người
- Kiến trúc sư: 01 người
- Kỹ sư PCCC: 04 người
- Kỹ sư xây dựng, cơ khí, điện, tự động hóa: 8 người

DANH SÁCH NHÂN SỰ CHỦ CHỐT CỦA ANPHAT FIRE

TT	HỌ VÀ TÊN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	NƠI ĐÀO TẠO	NĂM SINH	CHỨC VỤ
I BAN GIÁM ĐỐC					
1	Phạm Quang An	Kỹ sư PCCC	Đại học PCCC	1984	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Văn Thụ	Tiến sỹ KH PCCC	Học viện PCCC Liên bang Nga	1944	Phó Tổng Giám đốc
3	Đỗ Chiến Thắng	Thạc sỹ QLDA; Kỹ sư xây dựng	ĐH The University of New South Wales; ĐH Xây dựng Hà Nội	1985	Phó Tổng Giám đốc
II BỘ PHẬN VĂN PHÒNG - KINH DOANH					
1	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Cử nhân QTKD	Đại học Quản lý và kinh doanh Hà Nội	1981	Trưởng Phòng Kinh doanh
2	Trần Phương Huyền	Cử nhân QTKD	Đại học Thương mại	1992	Nhân Viên Kinh Doanh
III BỘ PHẬN KẾ TOÁN					
1	Nguyễn Thị Lê Vân	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Đại học GTVT	1985	Trưởng Phòng Kế Toán
2	Ngô Hải Lý	Cử Nhân	Đại học Công Nghệ GTVT	1992	Nhân Viên Kế Toán
III PHÒNG THIẾT KẾ					
1	Nguyễn Nhất Hùng	Kiến trúc sư	ĐH Kiến trúc TP HCM	1978	Trưởng Phòng
2	Lê Trung Kiên	Kỹ sư cơ điện	ĐH Bách khoa TP HCM	1980	Phó Trưởng Phòng
3	Phạm Chí Linh	Thạc sỹ QTKD; Kỹ sư xây dựng	ĐH Mở TP HCM; ĐH Kiến trúc TP HCM	1985	Phó Trưởng Phòng

4	Phạm Quốc Lịch	Kỹ sư PCCC	Đại học PCCC	1992	Thiết kế PCCC
5	Nguyễn Văn Tuấn Dũng	Kỹ sư PCCC	Đại học PCCC	1990	Thiết kế PCCC; Huấn luyện PCCC
6	Vũ Thị Thu Thảo	Kỹ sư nước	Đại học Thủy Lợi	1994	Thiết kế PCCC
IV PHÒNG KỸ THUẬT					
1	Lê Minh Cường	Kỹ sư cơ khí; Cử nhân kinh tế	ĐH Nông Lâm; Đại học Kinh tế TP HCM	1985	Trưởng Phòng
2	Đỗ Văn Bằng	Kỹ sư PCCC; Cử nhân Luật	Đại học PCCC	1957	Phó Trưởng Phòng
3	Vũ Văn Quyết	Kỹ sư xây dựng	ĐH Xây dựng Hà Nội	1983	Phó Trưởng Phòng
4	Mai Xuân Phúc	Kỹ sư xây dựng	ĐH Xây dựng Hà Nội	1965	Cán bộ kỹ thuật
5	Kiều Tuấn Cường	Kỹ sư tự động hóa	Đại học Bách khoa Hà Nội	1982	Cán bộ kỹ thuật
6	Trần Mạnh Cường	Kỹ sư cơ điện	Đại học Công nghiệp Hà Nội	1983	Cán bộ kỹ thuật
7	Trịnh Như Dũng	Kỹ sư cơ khí	Đại học Công nghiệp Hà Nội	1988	Cán bộ kỹ thuật

B. QUY TRÌNH LÀM VIỆC

1. Công nghệ thiết kế tiên tiến

Đội ngũ kỹ sư thiết kế của Anphat Fire ứng dụng các phần mềm chuyên ngành tiên tiến nhất hiện nay nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm thời gian và chi phí sản xuất.

Danh mục phần mềm sử dụng trong thiết kế:

STT	PHẦN MỀM	TÍNH NĂNG
A	Kiến trúc	
1	Revit Architecture	Lập bản vẽ thiết kế
2	Architectural desktop	Lập bản vẽ thiết kế
3	3Dmax	Lập bản vẽ phối cảnh
4	Photoshop	Lập bản vẽ phối cảnh
B	Hệ thống M&E	
1	Revit MEP	Lập bản vẽ hệ thống M&E
2	Ecodial 3.0	Tính toán dòng ngắn mạch, cáp điện, CB
3	Dial lux	Tính toán chiếu sáng
4	Apanet	Mô phỏng mạng lưới cấp nước
5	P.Expert	Mô phỏng mạng lưới cấp nước
6	Hwase 3.0	Mô phỏng mạng lưới cấp nước
7	Pipe Advisor	Tra thủy lực đường ống
C	Dự toán	
1	DT2000	Lập dự toán xây lắp chi tiết
2	Hitoshop	Lập dự toán xây lắp chi tiết

2. Quy trình hóa các công đoạn làm việc

Các công đoạn thiết kế, thi công, giám sát của Anphat Fire được tổ chức thống nhất theo những quy trình phù hợp, có hệ thống, khoa học, giúp kiểm soát được chất lượng và tiến độ một cách tối ưu nhất.

C. KHẢ NĂNG CUNG CẤP HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

1. Tư vấn, thiết kế hệ thống PCCC

Với thế mạnh trong nguồn nhân lực là những cán bộ có trình độ cao, lâu năm công tác trong ngành PCCC, Anphat Fire tự tin mang đến cho bạn những dịch vụ tốt nhất về tư vấn, thiết kế hệ thống PCCC các loại công trình, cơ sở.

Đặc biệt với những công trình khó giải quyết như công trình cũ, công trình cải tạo, chuyển đổi công năng, công trình cho thuê trong nhà đa chức năng... Anphat Fire đều có thể thực hiện tốt, đảm bảo theo quy định của Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

2. Cung cấp, lắp đặt hệ thống PCCC

Sở hữu đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ, giàu kinh nghiệm và mối quan hệ rộng rãi với các đối tác cùng lĩnh vực cả trong nước và ở nước ngoài, Anphat Fire có thể cung cấp, lắp đặt những thiết bị, phương tiện, hệ thống PCCC tốt nhất với giá thành hợp lý và chế độ sau bán hàng hoàn hảo cho các công trình.

*** Hệ thống báo cháy tự động**

- Sản phẩm: trung tâm điều khiển, đầu báo khói, đầu báo nhiệt, đầu báo lửa, nút ấn báo cháy, chuông báo cháy, còi/đèn cháy, dây cáp điện chống cháy, các phụ kiện khác...

*** Hệ thống chữa cháy bằng nước**

- Sản phẩm: van chữa cháy, vòi chữa cháy, lăng phun, đầu phun chữa cháy, trụ nước chữa cháy, họng nước chữa cháy, máy bơm chữa cháy, tủ chữa cháy...

*** Hệ thống chữa cháy bằng khí**

- Sản phẩm: khí sạch MX 200, MX 1230, khí sạch FM-200, hóa chất Novec1230, hóa chất Stat-X, hóa chất K, khí CO₂, khí Argon...

*** Hệ thống chữa cháy bằng bột**

- Sản phẩm: chất tạo bọt, lăng phun bọt, đầu phun bọt, trụ phun bọt, thùng chứa chất tạo bọt...

*** Hệ thống tăng áp, thông gió hút khói**

- Sản phẩm: quạt tăng áp, quạt hút khói, đường ống gió...

*** Hệ thống chống sét**

- Sản phẩm: kim thu sét, cắt lọc sét, chống sét lan truyền...

3. Tư vấn lập hồ sơ PCCC, quản lý hoạt động PCCC đối với tòa nhà

Nắm bắt được những vướng mắc của người dân, chủ đầu tư trong việc lập hồ sơ quản lý công tác PCCC cũng như việc tổ chức các hoạt động PCCC của

tòa nhà; bằng kinh nghiệm của những cựu cán bộ Cảnh sát PC&CC nhiều năm trong nghề, Anphat Fire cung cấp các dịch vụ tư vấn lập hồ sơ PCCC, tư vấn quản lý hoạt động PCCC của tòa nhà một cách hiệu quả nhất, đảm bảo theo quy định của Luật PCCC.

4. Lập và tổ chức thực tập phương án chữa cháy - cứu nạn cứu hộ; huấn luyện kỹ năng PCCC

Một trong những khó khăn lớn nhất của các cơ quan, doanh nghiệp trong việc tổ chức thực hiện công tác PCCC là việc lập, tổ chức thực tập phương án chữa cháy - cứu nạn cứu hộ và huấn luyện kỹ năng PCCC. Đây vừa là những yêu cầu bắt buộc thực hiện theo quy định của Luật PCCC, vừa là những kiến thức, kỹ năng cần thiết đối với tất cả mọi người để có thể sẵn sàng tham gia chữa cháy hoặc di chuyển thoát nạn an toàn khi có cháy, nổ xảy ra. Và Anphat Fire với lực lượng nhân sự nòng cốt là những cựu cán bộ, chiến sỹ trong ngành Cảnh sát PC&CC tự hào là đơn vị tư nhân có thể cung cấp các dịch vụ này một cách bài bản, chất lượng nhất.

5. Tư vấn, lập hồ sơ cấp các loại giấy chứng nhận, giấy phép về PCCC

Cùng với sự nắm vững các quy định của pháp luật về PCCC và quy trình làm việc của các cơ quan PCCC, Anphat Fire có thể hướng dẫn các tổ chức, cá nhân lập hồ sơ xin cấp các loại giấy chứng nhận, giấy phép về PCCC đảm bảo nhanh chóng, đúng thủ tục. Bao gồm:

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC;
- Văn bản nghiệm thu về PCCC;
- Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC;
- Biên bản xác nhận điều kiện PCCC;
- Giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ (xăng dầu, LPG, hóa chất...).

PHỤ LỤC I.
CÁC DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

TT	Đối tác	Nội dung thực hiện	Ngày ký hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VNĐ)
01	Sở Xây dựng Hà Nội	Cung cấp, lắp đặt thiết bị PCCC cho Sở Xây dựng Hà Nội (52 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội)	24/5/2016	2.525.600.000
02	Công ty TNHH Trần Thành	Cung cấp, lắp đặt thiết bị PCCC cho Nhà máy sản xuất Công ty TNHH Trần Thành	02/12/2016	2.161.500.000
03	Công ty TNHH Lộc Bảo Minh	Cung cấp, lắp đặt thiết bị PCCC cho Trung Tâm Điều Hành & Thông Tin Viễn Thông Điện Lực Việt Nam	13/03/2017	589.600.000
04	Công ty TNHH Đầu Tư Thương Mại & Kỹ Thuật Á Châu	Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công hệ thống PCCC cho nhà máy Men Vi Sinh	16/02/2017	346.500.000
05	Công ty CP Quản lý và khai thác tài sản dầu khí	Huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho CBNV Tập đoàn dầu khí Quốc Gia (18 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội)	02/6/2016	81.499.000
06	Công ty TNHH Quản lý khách sạn Bitexco	Tổ chức diễn tập phương án chữa cháy tại Khách sạn JW Marriott Hanoi (08 Đỗ Đức Dục, Nam Từ Liêm, Hà Nội)	19/9/2016	29.425.000
07	Văn phòng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Huấn luyện nghiệp vụ PCCC và thực tập phương án chữa cháy tại trụ sở Bộ Kế hoạch và Đầu tư	26/9/2016	68.189.000

PHỤ LỤC II. GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

PHẠM QUANG AN

1. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

2. Ngày sinh: 19/9/1984.

Quê quán: Hà Nam.

3. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư PCCC.

4. Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp:

- Bằng tốt nghiệp đại học: ngành Phòng cháy chữa cháy do Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy cấp năm 2007.

- Chứng chỉ thiết kế hệ thống PCCC công trình dân dụng, công nghiệp do Sở Xây dựng TP Hà Nội cấp ngày 9/12/2015.

- Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng (chuyên ngành giám sát lắp đặt hệ thống PCCC) do Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 4/8/2014.

- Chứng chỉ tư vấn thiết kế về PCCC; tư vấn giám sát về PCCC; chỉ huy trưởng thi công về PCCC do Cục Cảnh Sát PCCC và CNCH cấp ngày 20/01/2017.

- Hiện đang theo học Cử nhân Quản trị kinh doanh tại Tổ hợp Công nghệ Giáo dục Topica.

5. Quá trình công tác:

** Từ tháng 8/2007 đến tháng 3/2012: kỹ sư PCCC tại Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Khánh Hội Căn Nhà Mơ Ước - KHADREAMHOUSE (chuyên ngành thiết kế kiến trúc, xây dựng). Địa chỉ: 360D Bến Vân Đồn, phường 1, quận 4, TP Hồ Chí Minh*

Các công trình đã thiết kế về PCCC:

STT	Tên công trình	Quy mô	Chủ đầu tư
01	Cao ốc văn phòng, căn hộ Khánh Hội - 56 Bến Vân Đồn, quận 4, TP.HCM	2 tầng hầm, 25 tầng DTXD: 32.000 m ²	Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Khánh Hội
02	Trung tâm thương mại, dịch vụ và căn hộ Titco Plaza - quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	1 tầng hầm, 20 tầng DTXD: 80.000 m ²	Liên doanh Titco - Khahomex - Savico
03	Chung cư Khánh Hội 4 - huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	01 tầng hầm, 15 tầng DTXD: 68.000 m ²	Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Khánh Hội
04	Trung tâm thương mại Khánh Hội - 360 Bến Vân Đồn, quận 4, TP.HCM.	02 tầng hầm, 18 tầng	Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Khánh Hội
05	Chung cư HH1 Vietsopetro – P.7, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	02 tầng hầm, 33 tầng	Liên doanh Việt Nga - VIETSOVPETRO
06	Trụ sở giao dịch chi nhánh Long Khánh, Ngân hàng TMCP Đại Á - huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.	01 tầng hầm, 5 tầng	Ngân hàng TMCP Đại Á
07	Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa – TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	4 tầng nổi	UBND tỉnh Khánh Hòa

** Từ tháng 4/2012 - 7/2014: Phó Trưởng Phòng Thiết kế tại Công ty Cổ phần Công nghệ Phú Thọ (chuyên lĩnh vực thiết kế, thi công, cung cấp hệ thống PCCC). Địa chỉ: 147 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.*

Các công trình đã thiết kế về PCCC:

STT	Tên công trình	Quy mô	Chủ đầu tư
01	Hệ thống chữa cháy tự động bằng khí FM200 tại kho lưu trữ, Thư viện tỉnh Đồng Nai - 01 Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Phong, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	600 m ²	UBND tỉnh Đồng Nai
02	Nhà máy xe đạp Bình Minh - TX Dĩ An,	DTXD 2.000 m ²	Công ty TNHH Xe đạp

	tỉnh Bình Dương		Bình Minh
03	Trung tâm mua sắm Nguyễn Kim Biên Hòa – 253 Phạm Văn Thuận, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	5 tầng, DTXD 1.200 m ²	Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim
04	Trung tâm mua sắm Nguyễn Kim Bình Tây – 5-7-9-11 Nguyễn Hữu Thiện, phường 2 quận 6, TP Hồ Chí Minh	3 tầng, DTXD 1.500 m ²	Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim
05	Nhà kho tại tầng hầm 3, tòa nhà Green Power, Tổng Công ty Điện lực TP.HCM – 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP HCM	DTXD 500 m ²	Tổng Công ty Điện lực TP.HCM
06	Trung tâm mua sắm giải trí Sài Gòn Mall - 2A Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	5 tầng, DTXD 3.000 m ²	Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim
07	Nhà văn phòng - 119-121 Bến Chương Dương, phường Bến Thành, quận 1, TP Hồ Chí Minh	01 tầng hầm, 13 tầng, DTXD 685 m ²	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Bến Thành
08	Khách sạn kết hợp thương mại dịch vụ và căn hộ - 04 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh	02 tầng hầm, 20 tầng, DTXD 2.000 m ²	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Tân Thành
09	Trung tâm thương mại và căn hộ Tân Thành - 66 Tân Thành, phường 12, quận 5, TP Hồ Chí Minh	02 tầng hầm, 20 tầng, DTXD 2.500 m ²	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Tân Thành
10	Khu thương mại, dịch vụ và căn hộ - 444-449 Gia Phú, phường 3, quận 6, TP Hồ Chí Minh	02 tầng hầm, 25 tầng, DTXD 4.475 m ²	Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh Bất động sản Việt Gia Phú
11	Khu thương mại, dịch vụ, văn phòng và căn hộ - 09 Nguyễn Khoái, phường 1, quận 4, TP Hồ Chí Minh	01 tầng hầm, 25 tầng, DTXD 2.300 m ²	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su miền Nam
12	Kho thành phẩm - Lô 36-38-40 đường số 7, KCN Tân Đức, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	DTXD: 4.466 m ²	Công ty Cổ phần Songwol Vina

** Từ tháng 7/2014 - 9/2015: kỹ sư PCCC tại Công ty TNHH Công nghệ tòa nhà Việt Nam (chuyên ngành thiết kế PCCC). Địa chỉ: 94 Ngụy Như Kom Tum, quận Thanh Xuân, Hà Nội.*

Các công trình đã thiết kế về PCCC:

STT	Tên công trình	Quy mô	Chủ đầu tư
01	Tổ hợp chung cư cao tầng và dịch vụ N04 - Khu đô thị mới Đông Nam đường Trần Duy Hưng, quận Cầu giấy, Hà Nội	4 tầng hầm, 29 tầng, DTXD 4.976 m ²	Công ty Cổ phần Xây dựng công nghiệp (đại diện)
02	Nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại OCT2 - trục đường 70, xã Xuân Phương, huyện Nam Từ Liêm, Hà Nội	01 tầng hầm, 19 tầng, DTXD 3.189 m ²	Công ty Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Viglacera
03	Tư vấn thiết kế hệ thống vách kính chống cháy Trụ sở Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Chi nhánh 1) - 93-95 Hàm Nghi, quận 1, TP HCM	03 tầng hầm, 24 tầng, DTXD 2.800 m ²	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

ĐỒ CHIẾN THẮNG

1. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

2. Ngày sinh: 06/6/1985.

Quê quán: Hải Dương.

3. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý dự án xây dựng; Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp.

4. Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp:

- Bằng thạc sỹ: ngành quản lý dự án xây dựng do Trường Đại học The University of New South Wales (UNSW), Australia cấp năm 2012.

- Bằng tốt nghiệp đại học: ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp do Trường Đại học Xây dựng Hà Nội cấp năm 2008.

- Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng (chuyên ngành giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp) do Sở Xây dựng Hà Nội cấp ngày 28/03/2012.

- Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình do Trường Đại học Xây dựng Hà Nội cấp năm 2008.

- Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng do Trường Đại học Xây dựng Hà Nội cấp năm 2008.

- Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu xây dựng do Trường Đại học Xây dựng Hà Nội cấp năm 2008.

- Giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ đo bóc khối lượng và lập dự toán do Công ty Cổ phần Giá xây dựng cấp năm 2012.

5. Quá trình công tác:

** Từ tháng 4/2008 đến tháng 6/2012: Kỹ sư hiện trường tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội số 36 (Handico 36) (chuyên ngành thi công xây dựng). Địa chỉ: Tầng 5+6, Lô B7+B9, Ô D21, KĐT M Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.*

Các công trình đã tham gia với vai trò kỹ sư và kỹ sư trưởng:

STT	Tên công trình	Quy mô	Chủ đầu tư
01	Thi công xây lắp công trình chính, các hạng mục phụ trợ chi nhánh NHCT Thanh Xuân	01 tầng hầm, 12 tầng DTXD: 750 m ²	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
02	Trụ sở làm việc số 2 - Công an tỉnh Thái Bình	01 tầng hầm, 09 tầng DTXD: 800 m ²	Công an tỉnh Thái Bình
03	Gói thầu số 1: Xây lắp nhà chính, hạ tầng kỹ thuật, cung cấp và lắp đặt các TB: hệ thống điều hòa, PCCC, máy bơm và chống sét	01 tầng hầm, 11 tầng DTXD: 1050 m ²	Cục V26 - Bộ Công an
04	Thi công xây dựng kết cấu kiến trúc phần thân và hoàn thiện nhà C (trừ nội thất, cửa gỗ, cửa chống cháy, cầu thang thép, ốp đá và kết cấu nhôm kính mặt ngoài công trình) thuộc dự án DA 239/05	01 tầng hầm, 15 tầng DTXD: 950 m ²	Tổng Cục Hậu cần, Bộ Công an

** Từ tháng 7/2012 đến tháng 8/2015: Cán bộ chuyên quản tại Phòng Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Địa chỉ: 25 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.*

Các công trình tham gia với vai trò quản lý dự án:

STT	Tên công trình	Quy mô	Chủ đầu tư
01	Nhà ở cán bộ công nhân viên Vietinbank N02-T2 tại Khu Đoàn Ngoại giao, Hà Nội	02 tầng hầm, 21 tầng DTXD 1.470 m ²	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
02	Khu hiệu bộ, Giảng đường và dịch vụ Trường Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Huế (khu A)	7ha	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

03	Khu ký túc xá, thể thao sinh viên Trường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Huế (Khu B)	5ha	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
04	Trụ sở làm việc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam CN Bắc Kạn	1 tầng hầm, 5 tầng DTXD 700 m ²	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
05	Trụ sở làm việc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam CN Bắc Giang	01 tầng hầm, 07 tầng DTXD 700 m ²	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
06	Trụ sở làm việc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam CN Bắc Thăng Long	01 tầng hầm, 07 tầng DTXD 500 m ²	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
07	Trụ sở làm việc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam CN Nhị Chiểu	01 tầng hầm, 07 tầng DTXD 600 m ²	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
08	Trụ sở VietinBank Nghệ An	01 tầng hầm, 11 tầng DTXD 950 m ²	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
09	Cải tạo Trụ sở làm việc CN VietinBank Vĩnh Phúc	01 tầng hầm, 05 tầng DTXD 750 m ²	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
10	Trụ sở VietinBank CN Bình Xuyên	01 tầng hầm, 11 tầng DTXD 700 m ²	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
11	Trụ sở Vietinbank Sóc Trăng	01 tầng hầm, 07 tầng DTXD 900 m ²	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

NGUYỄN NHẤT HÙNG

1. Vị trí đảm nhiệm: Trưởng Phòng Thiết kế.

2. Ngày sinh: 12/5/1978.

3. Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư.

4. Văn bằng đã được cấp:

- Bằng tốt nghiệp đại học: ngành Kiến trúc do Trường Đại học Bách khoa TP.Hồ Chí Minh cấp năm 2002.

- Chứng chỉ hành nghề: Thiết kế kiến trúc công trình do Sở Xây dựng TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 28/9/2012.

5. Quá trình công tác:

** Từ tháng 4/2002 đến tháng 4/2005: làm việc tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Sài Gòn - SICC. Các công trình lớn đã thiết kế:*

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Cấp công trình
1	Cao ốc văn phòng - 24 Võ Văn Tần, Q3, TP.Hồ Chí Minh.	1 tầng hầm, 9 tầng nổi. Tổng diện tích sàn : 3.981 m ²	Cấp II
2	Trụ sở bưu điện tỉnh Tiền Giang - TP.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.	1 tầng hầm, 10 tầng nổi. Tổng diện tích sàn : 4.825 m ²	Cấp II
3	Bệnh viện đa khoa An Sương - Quận 12, TP.Hồ Chí Minh.	1 tầng hầm, 10 tầng nổi. Tổng diện tích sàn : 4.450 m ²	Cấp II
4	Nhà máy nước giải khát Quang Minh - Gasaco, quận 2, TP.Hồ Chí Minh.	Diện tích khu đất 1,2 ha.	Cấp III
5	Nhà máy chế biến lâm sản xuất khẩu Phương Nga - huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.	Diện tích khu đất 2,7 ha.	Cấp II

6	Nhà xưởng may Sơn Hà - phường Tân Hiệp, TP.Biên Hòa, Đồng Nai	Diện tích khu đất 1,2 ha.	Cấp III
7	Trường ĐH An ninh nhân dân - TP.Hồ Chí Minh	Diện tích khu đất 13 ha. Tổng diện tích sàn 11.968 m ²	Cấp I
8	Nhà máy bột giấy Phương Nam - tỉnh Long An	Diện tích khu đất 50 ha. Công suất 100.000 tấn/năm	Cấp I

* Từ tháng 4/2005 đến tháng 10/2007: làm việc tại Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng - Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 (Cienco 6). Các công trình lớn đã thiết kế:

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Cấp công trình
1	Khách sạn Giao Thông 6 (4 sao) - TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.	1 tầng hầm, 4 tầng nổi.	Cấp III
2	Cao ốc văn phòng Pjico - quận 3, TP.Hồ Chí Minh.	2 tầng hầm, 8 tầng nổi. Tổng diện tích sàn : 5.532 m ²	Cấp II
3	Trung tâm thương mại và nhà ở cao tầng - TP.Hải Phòng.	1 tầng hầm, 11 tầng nổi.	Cấp II
4	Quy hoạch Khu dân cư Nhà Bè (Phước Kiển), dự án Dragon Land - huyện Nhà Bè, TP.Hồ Chí Minh.	Diện tích khu đất 44,49 ha.	Cấp I
5	Khu chung cư cho CB-CNV thu nhập thấp TP.HCM - quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh	1 tầng hầm, 18 tầng nổi. Diện tích khu đất 1,2 ha.	Cấp I
6	Căn hộ cao cấp An Phú - quận 2, TP.Hồ Chí Minh	Số tầng cao: 6 tầng Diện tích sàn XD: 16.170 m ²	Cấp I

** Từ tháng 11/2007 đến nay: làm việc tại Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Khánh Hội Căn Nhà Mơ Ước (nay là Công ty Cổ phần Kiến trúc Đường Nét xanh). Các công việc đã thực hiện:*

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Cấp công trình
1	Chủ nhiệm đồ án Cao ốc văn phòng - căn hộ Khánh Hội - 56 Bến Vân Đồn, quận 4, TP.Hồ Chí Minh	2 tầng hầm, 25 tầng nổi. Diện tích sàn XD: 32.000 m ²	Cấp I
2	Chủ nhiệm đồ án Trung tâm thương mại, dịch vụ và căn hộ Titco Plaza - quận Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh.	1 tầng hầm, 20 tầng nổi. Diện tích sàn XD: 80.000 m ²	Cấp I
3	Chủ nhiệm đồ án Chung cư Khánh Hội 4 - huyện Hóc Môn, TP.HCM	1 tầng hầm, 15 tầng nổi. Diện tích sàn XD: 68.000 m ²	Cấp I
4	Chủ nhiệm đồ án Trung tâm thương mại Khánh Hội - 360 Bến Vân Đồn, quận 4, TP.Hồ Chí Minh.	2 tầng hầm, 18 tầng nổi.	Cấp I
5	Chủ nhiệm đồ án Nhà HH1 - Vietsopetro	2 tầng hầm, 33 tầng nổi.	Cấp I
6	Chủ nhiệm đồ án Trụ sở giao dịch chi nhánh Long Khánh, Ngân hàng TMCP Đại Á - huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.	1 tầng hầm, 5 tầng nổi	Cấp III

LÊ MINH CƯỜNG

1. Vị trí đảm nhiệm: Trưởng Phòng Kỹ thuật.

2. Ngày sinh: 19/01/1985 Quê quán: Hà Nam

3. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí; Cử nhân kinh tế.

4. Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp:

- Bằng tốt nghiệp đại học: chuyên ngành Cơ khí do trường Đại học Nông Lâm TP Hồ Chí Minh cấp năm 2007.

- Bằng tốt nghiệp đại học: chuyên ngành Kế hoạch - Đầu tư do trường Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh cấp năm 2012.

- Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng (giám sát lắp đặt thiết bị công nghệ) do Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 30/01/2013.

- Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Chỉ huy trưởng công trường do Viện Khoa học Giáo dục và Đào tạo cấp ngày 03/3/2013.

5. Quá trình công tác:

* *Từ tháng 6/2007 đến tháng 02/2008: kỹ sư tại Công ty TNHH Bảo Hoàng (chuyên lĩnh vực hệ thống thông gió, lọc bụi). Địa chỉ: 49 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh.*

Các công trình đã thực hiện:

STT	Tên công trình	Quy mô	Chủ đầu tư
01	Nhà máy hóa chất Cantavil - Khu công nghiệp Long Thành, Đồng Nai. <i>Vị trí: Phó Trưởng Ban giám sát. Hạng mục: hệ thống thông gió.</i>	DTXD: 2.000 m ²	Công ty TNHH Xây dựng Daewon
02	Công ty TNHH MTV Deawoo Cantavil Việt Nam - Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, tỉnh Đồng Nai. <i>Vị trí: Phó Trưởng Ban giám sát. Hạng mục: hệ thống thông gió.</i>	DTXD: 2.500 m ²	Công ty TNHH Xây dựng Daewon

* *Từ tháng 3/2008 đến tháng 3/2012: Trưởng Bộ phận thiết kế, Phó Trưởng Phòng Chế tạo tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thiên Hòa*

(chuyên lĩnh vực thiết kế, thi công hệ thống băng tải công nghiệp, nhà thép tiền chế)- số 12 Nam Thông 2D, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh.

Các công trình đã thực hiện:

STT	Tên công trình	Quy mô	Chủ đầu tư
01	Thiết kế, chế tạo và lắp đặt hệ thống Băng tải và hút bụi tải Clinker 500 Tấn/h Cảng Bến Kéo - huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh. <i>Vị trí: Chỉ huy phó.</i>		Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh
02	Cải tạo và Nâng cấp kho chứa thành phẩm, Nhà máy đường Quảng Ngãi - TX An Khê, Gia Lai. <i>Vị trí: Chỉ huy trưởng.</i>	DTXD: 2.000 m ²	Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi
03	Xây dựng Nhà máy chế biến phân bón Ninh Hòa - xã Ninh Xuân, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa. <i>Vị trí: Chỉ huy trưởng.</i>	DTXD: 3.000 m ²	Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa

*** Từ tháng 3/2012 đến tháng 12/2014:** Trưởng Phòng Kỹ thuật tại Công ty Cổ phần Công nghệ Phú Thọ (chuyên lĩnh vực thiết kế, thi công, cung cấp hệ thống PCCC). Địa chỉ: 147 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh.

Các công trình đã thực hiện:

STT	Tên công trình	Quy mô	Chủ đầu tư
01	Nhà văn phòng - Số 10/26/28 Xuân Diệu, phường 4, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh. <i>Vị trí: Chỉ huy phó.</i> <i>Hạng mục: hệ thống PCCC, hút khói tầng hầm, chống sét.</i>	01 hầm, 8 tầng. DTXD: 800 m ²	Ông: Phạm Ngọc Cường
02	Trung tâm thông tin chỉ huy - Công	3 tầng	Công an tỉnh Bình Dương

	<p>an tỉnh Bình Dương - TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. <i>Vị trí: Chỉ huy trưởng.</i> <i>Hạng mục: hệ thống PCCC, camera.</i></p>	DTXD: 600 m ²	
03	<p>Trung tâm mua sắm Nguyễn Kim Bình Dương - 01 Trần Hưng Đạo, phường Phú Cường, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. <i>Vị trí: Chỉ huy phó.</i> <i>Hạng mục: hệ thống PCCC.</i></p>	<p>2 tầng DTXD: 2.600 m²</p>	<p>Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim</p>
04	<p>Kho lưu trữ tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu - TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. <i>Vị trí: Chỉ huy trưởng.</i> <i>Hạng mục: hệ thống chữa cháy vách tường và chữa cháy tự động Sprinkler.</i></p>	<p>2 tầng DTXD: 2.000 m²</p>	<p>Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông Vũng Tàu</p>
05	<p>Trung tâm mua sắm Nguyễn Kim Hà Đông - Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội. <i>Vị trí: Chỉ huy phó.</i> <i>Hạng mục: hệ thống PCCC.</i></p>	<p>01 hầm, 5 tầng DTXD: 1.000 m²</p>	<p>Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim</p>

PHỤ LỤC III.
BẢN SAO CÁC VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

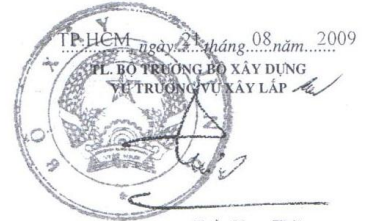
BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

- Cấp cho ông/bà: **Nguyễn Văn Thụ**
- Ngày tháng năm sinh: 03/06/1944
- Nơi thường trú: 73/9 Huỳnh Văn Bánh, P.17,
Q.Phú Nhuận, TP.HCM.
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kỹ thuật - Kỹ sư kỹ
thuật an toàn phòng cháy chữa cháy

Được hành nghề hoạt động xây dựng:

Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy công
trình dân dụng và công nghiệp.

Số CMND (hoặc Hộ chiếu): 024 122 849
Ngày cấp: 04/06/2003 Nơi cấp: CA. TP.HCM
Quốc tịch: Việt Nam



Trần Ngọc Thiện

Chứng chỉ này có giá trị
Từ ngày ..21.. tháng ..08.. năm ..2009
Đến ngày 21... tháng ..08... năm ..2014


Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 04918. Quyền số TP/CC-SCT/SGT.
Ngày ... tháng ... năm 20.. 29-09-2014.
CHỦ TỊCH UBND P.17 Q. PHÚ NHUẬN



Nguyễn Quốc Hải

**Trách nhiệm của người
được cấp chứng chỉ**


- Chỉ được nhận và thực hiện các công
việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho
phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về
xây dựng và pháp luật khác có liên quan
- Không được cho người khác thuê, mượn
hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Không được tẩy xóa, sửa chữa chứng
chỉ này.
- Trình báo khi có yêu cầu của cơ quan có
thẩm quyền.



Số hiệu bằng
A 0030663

Số vào sổ
55/018

Chữ ký của người được cấp bằng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

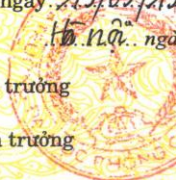

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường *Đại học Phòng cháy chữa cháy* cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC**

loại hình đào tạo **CHÍNH QUY**
ngành *Cảnh sát phòng cháy chữa cháy*
hạng *TB. Khá*..... năm tốt nghiệp *2007*..
và công nhận danh hiệu

Kỹ sư Phòng cháy chữa cháy

cho *Phạm Quang An*
sinh ngày *19/09/1984* tại *Hà Nam*
Hà Nội, ngày *20* tháng *6* năm *2007*.

Hiệu trưởng 
Khoa trưởng 

TIẾN SỸ ĐỖ NGỌC CÁN



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Thông tin người được cấp chứng chỉ:

- Số CMND (hoặc hộ chiếu): 168091984
- cấp ngày 19/09/2014 tại CA-Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Đại học - Kỹ sư kỹ thuật phòng cháy chữa cháy

Số chứng chỉ:
KS-04-11927



SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Cấp cho Ông: **PHẠM QUANG AN**
- Ngày tháng năm sinh: 19/09/1984
- Địa chỉ thường trú: Thôn Bình Giang, Bình Mỹ, Bình Lục, Hà Nam
- Được cấp phép hoạt động xây dựng:

1. Thiết kế hệ thống phòng cháy, chữa cháy công trình dân dụng, công nghiệp.

Chứng chỉ có giá trị trên toàn quốc đến ngày: 09/12/2020

Hà Nội, ngày 09/12/2015

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Dục

VIỆN ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG
CÁN BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ

CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG

Chứng nhận ông (bà): **PHẠM QUANG AN**
Sinh ngày: 19/09/1984 Nơi Sinh: Hà Nam
Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ
Chỉ huy trưởng công trường xây dựng
Tổ chức từ ngày: 18/3/2015 đến ngày 23/03/2015
Kết quả xếp loại: **Khá**

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2015

GIÁM ĐỐC

Chữ ký người được cấp

QĐ:02 - 71/2015/CHT

Bùi Văn Thiên



UNSW
THE UNIVERSITY OF NEW SOUTH WALES
SYDNEY · CANBERRA · AUSTRALIA

This is to certify that

CHIEN THANG DO

has this day been admitted by the Council to the degree of

**MASTER OF CONSTRUCTION
PROJECT MANAGEMENT**

A handwritten signature in black ink, appearing to be "D. G. ...".

Chancellor


A handwritten signature in black ink, appearing to be "F. S. ...".

Vice-Chancellor

A handwritten signature in black ink, appearing to be "Mai Leng Chua".

Pro-Vice-Chancellor (Students)
and Registrar

By authority of the Council, the Seal of
the University is hereunto affixed this
sixteenth day of March 2012



Số hiệu bằng
C 0001119

Số vào sổ
163/QĐ-ĐT
10/03/2008

Chữ ký của người được cấp bằng
Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
..... *Đại học Xây dựng*
cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC**

loại hình đào tạo **CHÍNH QUY**
ngành *Kỹ thuật Dân dụng và Công nghiệp*
hạng *Khá* năm tốt nghiệp *2008*

và công nhận danh hiệu

..... *Kỹ sư Xây dựng*

cho *Đỗ Chiến Thắng*

sinh ngày *06/06/1985* tại *Hải Dương*

..... *Hải Hòa*, ngày *10* tháng *03* năm *2008*

Hiệu trưởng *Nguyễn Văn Hùng*

Khoa trưởng *Nguyễn Văn Hùng*

**ĐẠI HỌC
XÂY DỰNG**



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ
Thắng

Thông tin người được cấp chứng chỉ:

- Số CMND (hoặc hộ chiếu): 012583425
- cấp ngày 26/03/2003 tại CA-Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Đại học - Kỹ sư xây dựng
- ngành xây dựng dân dụng, công nghiệp

Số chứng chỉ:
GSI-04-09417



SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Cấp cho Ông: **ĐỖ CHIẾN THẮNG**
- Ngày tháng năm sinh: 06/06/1985
- Địa chỉ thường trú: Nhà E8, tập thể Tổng cục 2, Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội
- Được cấp phép hoạt động xây dựng:

1. Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp.

Chứng chỉ có giá trị trên toàn quốc đến ngày:
28/03/2017

Hà Nội, ngày 28/03/2012


GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thế Hùng

**SỞ XÂY DỰNG
HÀ NỘI**

Nguyễn Thế Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁ XÂY DỰNG
www.giaxaydung.vn



Số: 4256/GXD.DT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
ĐO BÓC KHỐI LƯỢNG VÀ LẬP DỰ TOÁN
GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁ XÂY DỰNG

Chứng nhận ông/bà: **ĐỖ CHIẾN THẮNG**
Sinh ngày: 06/06/1985
Nơi Sinh: Hải Dương
Đã hoàn thành khóa học

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
ĐO BÓC KHỐI LƯỢNG VÀ LẬP DỰ TOÁN


Tổ chức từ: 30/07/2012 đến 10/08/2012 tại: Hà Nội
Kết quả xếp loại : *Giỏi*

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2012

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG



(Chữ ký của người được cấp)
thắng

Số CC: Đ.Thấu.124/2008/Đ.T.L.T
Kèm theo Chương trình đào tạo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
ĐẤU THẦU XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

Cấp cho ông/bà: *Đỗ Chiến Thắng*
Sinh ngày: 06-06-1985 - Quê quán: Hải Dương

Đã hoàn thành: chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ
Đấu thầu xây dựng

Từ ngày 10/3/2008 đến 31/3/2008 tại Đại học Xây dựng
Kết quả học tập đại loại: Xuất sắc

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2008

THỰC HIỆN TRƯỞNG
ĐẠI HỌC XÂY DỰNG
PGS.TS NGUYỄN VĂN HÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG**



(Chữ ký của người được cấp)

thắng

Số CC: GS.1001/2008/ĐTLT

**CHỨNG CHỈ
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ GIÁM SÁT
THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

Cấp cho ông/bà: *Đỗ Chiến Thắng*
Sinh ngày: 06-06-1985 - Quê quán: Hải Dương
Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ
giám sát thi công xây dựng công trình:

- Dự dụn, công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật.
- Giao thông vận tải
- Thủy lợi, thủy điện

Từ ngày 10/4/2008 đến 24/5/2008 tại Trường ĐH Xây dựng
Kết quả học tập đạt loại: **Giỏi**


Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2008
HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS NGUYỄN VĂN HÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG**



(Chữ ký của người được cấp)

thắng

Số CC: QLDA.124/2008/ĐTLT
Kèm theo Chương trình đào tạo

**CHỨNG CHỈ
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

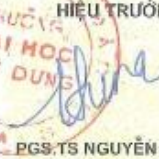
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

Cấp cho ông/bà: *Đỗ Chiến Thắng*
Sinh ngày: 06-06-1985 - Quê quán: Hải Dương

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ
Quản lý dự án đầu tư xây dựng

Từ ngày 10/3/2008 đến 31/3/2008 tại Đại học Xây dựng
Kết quả học tập đạt loại: **Xuất sắc**

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2008
HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS NGUYỄN VĂN HÙNG

Số hiệu bằng: A 0086905
Số vào sổ: 221/07

Chữ ký của người được cấp bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh...

**BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC**

loại hình đào tạo: CHÍNH QUY
ngành: Cơ khí, chế biến bảo quản N.S.T.P.
hạng: Trung bình khá năm tốt nghiệp 2007...
và công nhận danh hiệu: KỸ SƯ

cho: Lê Minh Cường
sinh ngày: 19/01/1985 tại: Hà Nam
ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH ngày 19 tháng 12 năm 2007...

Hiệu trưởng: TS. TRINH TRƯỜNG GIANG
Khoa trưởng: PGS.TS. Nguyễn Huy

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
THE PRESIDENT OF
THE UNIVERSITY OF ECONOMICS HO CHI MINH CITY

has conferred
THE DEGREE OF BACHELOR
OF ECONOMICS

Upon: Mr **LE MINH CUONG**
Date of birth: 19 January 1985
Year of graduation: 2012
Degree classification: Average good
Mode of study: Full-time

Ho Chi Minh City, 11 July 2012

Reg. No: VB2K13-2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

cấp
BẰNG CỬ NHÂN
KINH TẾ

Cho: Ông Lê Minh Cường
Ngày sinh: 19/01/1985
Năm tốt nghiệp: 2012
Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá
Hình thức đào tạo: Chính quy

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 7 năm 2012

HIỆU TRƯỞNG: GS.TS. Nguyễn Đông Phong

Số hiệu: 284316
Số vào sổ cấp bằng: VB2K13-2

SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI NGUYÊN



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

- Cấp cho Ông: **LÊ MINH CƯỜNG**
- Ngày tháng năm sinh: 19/01/1985
- Địa chỉ thường trú: Minh Long, Bình Long, Bình Phước
- Được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

1. Giám sát công tác Lắp đặt thiết bị công nghệ

Thái Nguyên, ngày 30/01/2018

Chứng chỉ có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày: 30/01/2018.

Thông tin của người được cấp chứng chỉ :

- Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 285121395
- cấp ngày 28/06/2002 tại CA-Bình Phước
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Đại học - Kỹ sư ngành Cơ khí chế biến bảo quản NSTP

Số chứng chỉ : 

GSI-280-06078

Thái Nguyên, ngày 30/01/2018

GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Trần Dương Hợp

VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRƯỜNG



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Cấp cho ông/bà: *Lê Minh Cường*

Sinh ngày: 19 tháng 01 năm 1985

Nơi sinh : Hà Nam

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ chỉ huy trưởng công trường

Tổ chức từ ngày 28 tháng 02 năm 2013 đến ngày 02 tháng 03 năm 2013

Hà Nội ngày 03 tháng 03 năm 2013

QĐS: H 0931BDKT

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CÔNG TY CỔ PHẦN
CHUYÊN NGHIỆP VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI

Nguyễn Kim Phong

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Cấp cho Ông/Bà:
Nguyễn Nhật Hùng

Ngày sinh: **12/05/1978**

Địa chỉ thường trú: **32/71 Bùi Đình Túy,**
Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP HCM.

Được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

- **Thiết kế kiến trúc công trình.**

Chứng chỉ này có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày: **28/09/2017**

Thông tin của người được cấp chứng chỉ:

Số CMND (hoặc hộ chiếu): **025 126 672** Ngày cấp: **16/05/2009** tại: **CA TP HCM**

Quốc tịch: **Việt Nam** Ngày cấp: **28** tháng **09** năm **2012**

Trình độ chuyên môn: **Kiến trúc sư** Chuyên ngành: **Kiến trúc công trình**

Số chứng chỉ: **KTS-08-01751-A**

PHÒNG THỰC HÀNH
ĐỒNG VỚI BẢN CHẤM
SỐ PHỐ XÂY DỰNG

Phan Đức Nhận

Đồng Mạnh Cường

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-DH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI.....
cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC**

loại hình đào tạo **CHÍNH QUI**
ngành.....**Kinh tế xây dựng**.....
hạng.....**TB. Khá**..... năm tốt nghiệp...**2007**...
và công nhận danh hiệu

Thầy sư Kinh tế xây dựng.....

Số hiệu bằng.....
C 0742387

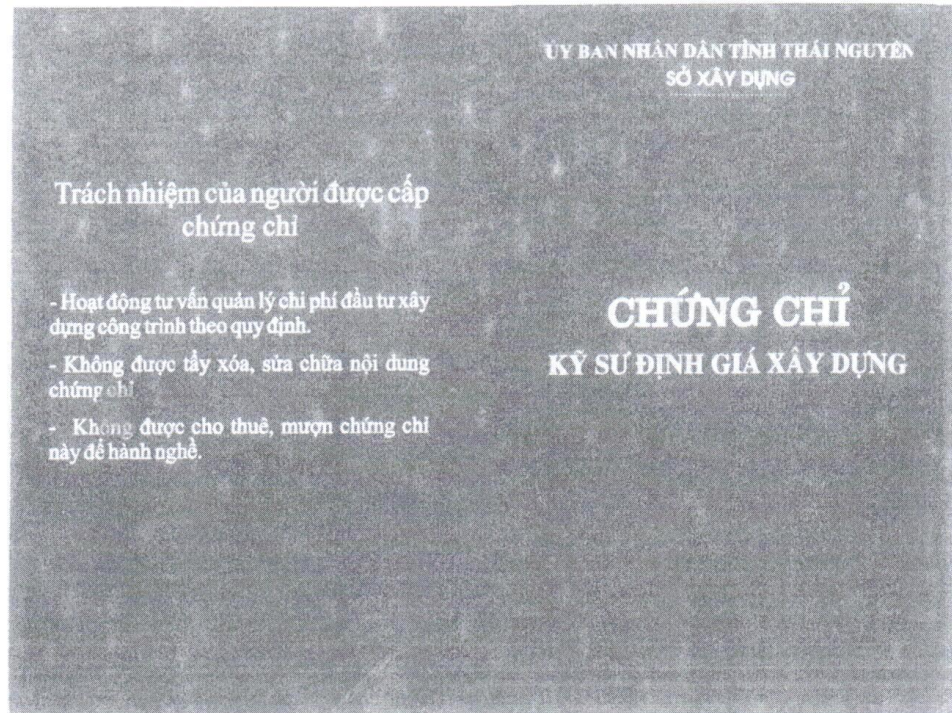
Số vào sổ.....
1790/44

cho.....**Nguyễn Thị Lê Vân**.....
sinh ngày.....**03/10/1985**..... tại.....**Hà Nam**.....
Chữ ký của người được cấp bằng.....
Hà Nội, ngày.....**08** tháng.....**06** năm.....**2007**..

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỒNG CẨM
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày.....**04-05-2012**..... Hiệu trưởng.....
SỐ CHỨNG THỰC.....**1360**..... QUYỀN SỐ.....**02**..... Khoa trưởng.....
SCT/BS

PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Mỹ Linh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC
SỞ XÂY DỰNG THÁI NGUYÊN

- Cấp cho ông/bà NGUYỄN THỊ VÂN
- Ngày tháng năm sinh: 03/11/1985
- Nơi thường trú: Tổ 10, Yên Hưng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng

Chức vụ kỹ sư định giá xây dựng: Hàng ?

Thông tin cá nhân của người được cấp chứng chỉ:

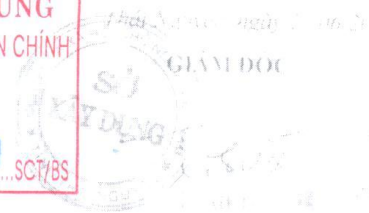
- Số CMND (thẻ căn cước): 013417949
- Ngày cấp CMND: 01/09/2011
- Nơi cấp CMND: Công an Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số chứng chỉ: 280-0906
- Lần cấp: Lần 1

UBND PHƯỜNG VĨNH HƯNG
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY 04-10-2012

Số chứng thực: 127 quyền số: 01 SCT/BS



PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Nga



PHỤ LỤC IV.
MỘT SỐ HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 0212 / 2016/ HĐKT/AP- TT

Về việc : Cung cấp và lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy
Công trình : Nhà Máy sản xuất của Công Ty TNHH Trần Thành
Địa điểm : Lô Đất B2-3-4 Khu Công Nghiệp Nam Thăng Long, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

I. CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Luật Dân Sự số 33/2005/QH11, ngày 14/06/2005 ;
- Luật xây dựng số 50/2014/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết hợp đồng xây dựng;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

II. CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 02 tháng 12 năm 2016. Đại diện hai bên gồm có:

- 1. Bên A** : **CÔNG TY TNHH TRẦN THÀNH**
Đại diện : Ông **Đặng Trần Thành**
Chức vụ : Tổng Giám Đốc
Địa chỉ : Số 110 phố Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
Mã số thuế : 0100960807
Điện thoại : 0438223743
- 2. Bên B** : **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG AN PHÁT**
Đại diện là : Ông **Phạm Quang An**
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Địa chỉ : Số 83 ngõ Anh Sơn, đường Miếu Dầm, phường Mễ Trì quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại : 04. 38314114
Số tài khoản : 1500201094790 tại Ngân hàng AGRIBANK chi nhánh Hà Nội
Mã số thuế : 0107286143



Sau khi thảo luận, Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1.1 Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện : “Cung cấp và lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy cho Nhà máy sản xuất của Công Ty TNHH Trần Thành” theo đúng hồ sơ thiết kế được Chủ đầu tư phê duyệt.

Tại địa điểm công trình: Lô đất B2-3-4 – Khu Công Nghiệp Nam Thăng Long, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

1.2 Nội dung công việc thực hiện của Bên B theo quy định của Hợp đồng này bao gồm từ việc cung cấp, vận chuyển, lắp đặt thiết bị và sử dụng nhân công, máy thi công để hoàn thiện hệ thống PCCC như trong báo giá của bên B.

ĐIỀU 2: KỸ THUẬT VÀ CHẤT LƯỢNG VÀ TIẾN ĐỘ THI CÔNG

2.1 Chất lượng thiết bị do Bên B cung cấp phải đồng bộ và mới 100%, được sản xuất năm 2016 đến 2017, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng theo đúng nội dung quy định của Hợp đồng.

2.2 Chất lượng, kỹ - mỹ thuật công việc do Bên B thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu của Bên A, theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt do bên A cung cấp và theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn của Nhà sản xuất. Đồng thời phải tuân thủ đúng các quy định khác liên quan trong Luật xây dựng.

2.3 Tiến độ thi công: Tiến độ thực hiện toàn bộ nội dung công việc theo quy định tại điều 1 là 15 ngày (bao gồm cả ngày lễ, thứ bảy và chủ nhật) kể từ ngày bên B nhận được tiền tạm ứng đợt 1 của Bên A.

Hợp đồng sẽ được tự động thanh lý trong vòng 30 ngày khi bên A ký hồ sơ nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và hai bên thực hiện xong các nghĩa vụ theo hợp đồng

ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1 Giá trị hợp đồng: Trọn gói là: **2.161.500.000 đồng.**

Bằng chữ: Hai tỷ một trăm sáu mươi một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.

(Giá trị hợp đồng nêu trên đã bao gồm thuế GTGT)

3.2 Phương thức thanh toán:

- Đợt 1: Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B 50% giá trị hợp đồng trước khi thi công 1 ngày

Hồ sơ tạm ứng gồm có:

- Giấy đề nghị tạm ứng của bên B
- Hợp đồng đã ký giữa 2 bên

- Đợt 2: Sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ nội dung công việc quy định của Hợp đồng và được Bên A chấp nhận nghiệm thu, quyết toán. Bên A sẽ thanh toán cho bên B 50% giá trị hợp đồng.

072
CÔNG
CỐN
XÃ
AI
V T U

010
TR
T
HAI

Hồ sơ thanh toán gồm có:

- Giấy đề nghị thanh toán
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành khối lượng công việc và đưa vào sử dụng
- Hóa đơn GTGT hợp lệ

Hình thức thanh toán : Chuyển khoản

3.3 Đồng tiền thanh toán : Việt Nam đồng

ĐIỀU 4: ĐIỀU KIỆN NGHIỆM THU VÀ BÀN GIAO CÔNG TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

4.1 Điều kiện nghiệm thu

- Công tác nghiệm thu được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật Việt Nam về xây dựng.
- Bên A chỉ nghiệm thu khi toàn bộ công việc đã hoàn thành và có đầy đủ hồ sơ theo quy định.
- Hồ sơ nghiệm thu được lập thành 04 bản gốc, trong đó Bên A giữ 02 bộ gốc, bên B giữ 2 bộ gốc, có giá trị pháp lý tương đương nhau.

4.2 Điều kiện để bàn giao công trình đưa vào sử dụng:

- Đối với công tác thi công lắp đặt: Tuân theo các quy định về nghiệm thu của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Thời hạn nghiệm thu: Trong vòng 1 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ nghiệm thu theo qui định (bao gồm: Biên bản nghiệm thu nội bộ của Bên B, Phiếu yêu cầu nghiệm thu) và thông báo của Bên B yêu cầu nghiệm thu công việc, khối lượng hoàn thành, Bên A có trách nhiệm bố trí cán bộ để cùng bên B thực hiện việc nghiệm thu.

ĐIỀU 5: BẢO HÀNH

- Bên B phải thực hiện trách nhiệm bảo hành cùng với thời gian bảo hành của cả công trình đối với phần việc mà Bên B thực hiện trong hợp đồng này.
- Thời hạn bảo hành: 12 tháng, trong thời gian bảo hành thiết bị kém chất lượng hoặc bị sự cố sẽ được Bên B nhận lại để sửa chữa hoặc thay thế miễn phí bằng thiết bị mới 100% có thông số kỹ thuật và chất lượng tương đương. Trong trường hợp thiết bị có sự cố thì Bên B có trách nhiệm cử cán bộ kỹ thuật liên hệ với Bên A không muộn hơn 48h kể từ khi nhận được thông báo của bên A để khắc phục sự cố. Nếu sự cố không khắc phục được, bên B sẽ phải thay thế thiết bị mới 100% có thông số kỹ thuật và chất lượng tương đương, mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa, thay thế thiết bị sẽ do Bên B chịu hoàn toàn.
- Bên A có trách nhiệm tuân thủ mọi quy tắc bảo hành thiết bị như môi trường sử dụng, nguyên tắc sử dụng. Nếu do lỗi Bên A gây ra như phá vỡ niêm phong bảo hành, dùng không đúng quy trình kỹ thuật thì Bên B vẫn phải có trách nhiệm sửa chữa, bảo hành thiết bị nhưng chi phí bên A chịu.

==
B
G
P
H
Y
I
V
L
I

==
09
C
H
R
A
/ 04

- Sau khi hết thời gian bảo hành, Bên A tùy lựa chọn của mình, có thể ký hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thiết bị với Bên B. Chi phí bảo trì, bảo dưỡng do hai bên thỏa thuận.

ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN

6.1 Trách nhiệm và quyền hạn của bên A:

Đảm bảo việc thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B theo Điều 3 của Hợp đồng.

- Liên hệ các cơ quan chức năng có liên quan, cùng với bên B giải quyết kịp thời các vướng mắc trong quá trình thi công (nếu có).
- Bàn giao mặt bằng thi công và các điều kiện cần thiết thuộc phạm vi của mình cho Bên B để thi công.
- Xác nhận nghiệm thu khối lượng, chất lượng công việc do Bên B thực hiện.
- Giám sát, kiểm tra, đôn đốc và có quyền yêu cầu Bên B sửa chữa những sai sót hoặc bổ sung, thay đổi những vấn đề không phù hợp với yêu cầu của Bên A, tạo điều kiện cho Bên B hoàn thành công việc được giao, đảm bảo tiến độ đã thống nhất.

6.2 Trách nhiệm và quyền hạn của bên B:

- Bên B phải cử người đại diện có đủ thẩm quyền tại công trường để giải quyết các vấn đề

liên quan đến việc thực hiện hợp đồng, thực thi trách nhiệm của mình theo quy định trong Hợp đồng bao gồm giám sát công việc, kiểm tra chất lượng, ký các biên bản nghiệm thu

- Cung cấp vật tư, thiết bị đúng quy cách và nhãn hiệu theo Phụ lục số 01 của Hợp đồng.
- Cung ứng đủ nguồn nhân lực có trình độ và kinh nghiệm lắp đặt hệ thống để thực hiện việc thi công lắp đặt bảo đảm chất lượng, tiến độ hoàn thành công trình.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng của việc lắp đặt cho đến khi các công việc được hoàn thành.
- Hoàn thành theo quy định của hợp đồng
- Xuất hóa đơn hợp lệ cho bên A
- Nếu bên A không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình bên B sẽ tạm dừng hoạt động của hệ thống. Trong thời gian tạm dừng hệ thống nếu có xảy ra vấn đề gì bên A phải chịu hoàn toàn trách nhiệm

ĐIỀU 7 : TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- Nếu Bên A chậm thanh toán thì phải thanh toán đền bù cho Bên B khoản tiền lãi được tính theo lãi suất
- Nếu Bên B chậm tiến độ thi công thì bị phạt hợp đồng số tiền tương đương **0,2%** giá trị phần khối lượng bị chậm cho **mỗi** ngày chậm tiến độ.
- Nếu Bên B sử dụng các thiết bị không đúng chủng loại, chất lượng, Bên B sẽ bị phạt **8%** giá trị thiết bị này đồng thời tiến hành thay thế thiết bị đúng yêu cầu.

14
T
H
A
N
G
D
U
P
H
E
M
O
B
C
N
G
H
I
E
N
N
T
T
R
U
N

Trong trường hợp hợp đồng đã có hiệu lực mà có một bên không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ hợp đồng không có lý do chính đáng thì bên vi phạm sẽ bị phạt 10% giá trị hợp đồng.

- Mọi nghĩa vụ thanh toán phải được thực hiện trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày yêu cầu.

ĐIỀU 8. TẠM NGỪNG THỰC HIỆN CÔNG VIỆC TRONG HỢP ĐỒNG

8.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Hợp đồng tạm dừng trong các trường hợp sau:

- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B
- Các trường hợp bất khả kháng
- Các trường hợp khác do hai bên thoả thuận

Một bên có quyền tạm dừng hợp đồng do lỗi của Bên kia gây ra, nhưng phải báo trước cho bên kia bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng Hợp đồng xây dựng đã ký kết. Trường hợp Bên tạm dừng không báo trước cho Bên kia mà việc tạm dừng gây thiệt hại thì phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên bị thiệt hại.

8.2 Chấm dứt hợp đồng

8.2.1 Một bên có quyền chấm dứt Hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi

Bên kia vi phạm Hợp đồng tại điều kiện chấm dứt mà Hai bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

8.2.2 Bên muốn chấm dứt Hợp đồng phải thông báo bằng văn bản ngay cho Bên kia biết về việc chấm dứt; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho Bên kia, thì Bên tự động chấm dứt Hợp đồng phải bồi thường;

8.2.3 Ngay sau khi Hợp đồng bị chấm dứt, Bên B phải hoàn trả cho Bên A toàn bộ các khoản tạm ứng hoặc thanh toán đối với những phần công việc mà Bên B chưa được thực hiện theo Hợp đồng; hoặc Bên A sẽ thanh toán dứt điểm cho Bên B giá trị khối lượng đã hoàn thành và chi phí phát sinh do ngừng thực hiện hợp đồng gây nên.

8.2.4 Điều kiện chấm dứt hợp đồng của Bên A mà không phải bồi thường khi xảy các tình huống sau :

- Trong vòng 07 ngày kể từ ngày Bên A thông báo bằng văn bản cho Bên B về các sai sót hoặc chậm trễ của Bên B (do lỗi của Bên B) trong việc thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng mà Bên B không có biện pháp khắc phục, sửa chữa có hiệu quả hoặc cố tình không sửa chữa sai sót.
- Trong trường hợp Bên B bị giải thể, phá sản hoặc bị pháp luật đình chỉ hoạt động.
- Trường hợp do yêu cầu của cấp có thẩm quyền Dự án không thể tiếp tục thực hiện thì Bên A có trách nhiệm thanh quyết cho Bên B phần khối lượng mà Bên B đã thực hiện.

3.1
Y
N
SH
NG
AT
-T-

7-C
TY
HUU
HAN

IG-T

8.2.5 Điều kiện chấm dứt Hợp đồng của Bên B mà không phải bồi thường khi xảy ra các tình huống sau:

- Bên A cố tình không tạm ứng hoặc thanh toán trong vòng 10 ngày sau khi hết thời hạn tạm ứng hoặc thanh toán cho Bên B.
- Bên A cố tình không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng.

ĐIỀU 9: BẤT KHẢ KHÁNG

9.1 Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài sự kiểm soát của các bên như: động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, sóng thần, lở đất, hoả hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách của cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bị ảnh hưởng của bất khả kháng phải có nghĩa vụ:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- Thông báo ngay trong vòng 03 (ba) ngày cho bên kia bằng văn bản về sự kiện bất khả kháng.

9.2 Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên kia bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình, và được hai bên cùng nhau xác nhận bằng văn bản.

ĐIỀU 10: XỬ LÝ KHI CÓ TRANH CHẤP

- Trong trường hợp có bất đồng, khiếu nại hoặc tranh chấp liên quan đến hợp đồng này, hoặc là sự vi phạm hợp đồng, các bên sẽ gặp nhau và cố gắng tìm cách hòa giải trên tinh thần hợp tác, công bằng, thiện chí.
- Nếu không đi đến được thỏa thuận, trong vòng 15 ngày kể từ ngày một bên gửi công văn yêu cầu hòa giải, việc tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hà Nội để giải quyết theo quy định của pháp luật. Trong khi chờ đợi giải quyết, các bên vẫn thực hiện tiếp tục và đầy đủ tất cả các điều khoản của Hợp đồng.
- Phán quyết của Tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên phải thực hiện. Án phí và các chi phí hành chính khác của mỗi bên sẽ theo quyết định của Toà Án.
- Nếu có bất kỳ phát sinh nào trong quá trình thực hiện hợp đồng mà chưa được quy định trong hợp đồng này thì việc hiểu, giải quyết và áp dụng đối với những phát sinh đó theo nguyên tắc áp dụng thông lệ trong lĩnh vực thi công xây dựng và không trái với quy định của pháp luật.

ĐIỀU 11 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Toàn bộ các tài liệu, phục lục kèm theo hợp đồng là phần không thể tách rời của hợp đồng này.




- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ xung, điều chỉnh các quy định của hợp đồng chỉ có giá trị sau khi hai bên đã nhất trí bằng văn bản.
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản.
- Hợp đồng sẽ tự động thanh lý ngay sau khi Hai bên hoàn thành hết mọi nghĩa vụ của Hợp đồng này.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dặng Trần Thành

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Quang An

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 01/2016/HĐKT

**Về việc cung cấp, lắp đặt thiết bị Phòng cháy, chữa cháy
cho Sở Xây dựng Hà Nội.**

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của CP v/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
 - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của CP về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
 - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
 - Căn cứ Quyết định số 606 /QĐ-SXD ngày 24/5/2016 về việc chỉ định đơn vị cung cấp, lắp đặt thiết bị phòng cháy, chữa cháy cho Sở Xây dựng Hà Nội năm 2016;
- Hôm nay, ngày 24 tháng 05 năm 2016, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

II. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG

1. Chủ đầu tư (Bên A):

Tên giao dịch: **SỞ XÂY DỰNG HÀ NỘI**

- Đại diện Ông Hoàng Nam Sơn Chức vụ: Phó Giám đốc
(Theo giấy ủy quyền ngày 10/07/2015 của Giám đốc Sở Xây dựng)
- Địa chỉ : 52 Lê Đại Hành – Hai Bà Trưng – Hà Nội
- Điện thoại: 04 39762338 Fax: 39761295
- Số tài khoản : 9527.2.1058987 và 9523.2.1058987
- Tại : Kho bạc Hai Bà Trưng – Hà Nội
- Mã số thuế : 0100105510

2. Bên thi công (Bên B):

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG AN PHÁT**

- Đại diện Ông: Phạm Quang An Chức vụ: Tổng Giám Đốc
- Địa chỉ : Số 83, ngõ Anh Sơn, Đường Miếu Đầm , Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Điện thoại : 04 383 14114 Fax:
- Số tài khoản : 1500 2010 94790
- Tại : Ngân Hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – CN Hà Nội.
- Mã số thuế : 0107286143
- Mã liên ngân hàng: 01204003



**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG
VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:**

Điều 1. Nội dung công việc của hợp đồng:

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện công việc: cung cấp, lắp đặt thiết bị PCCC cho Sở Xây dựng Hà Nội.

1.1 Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

Phải thực hiện theo đúng thiết kế, bảo đảm sự bền vững và chính xác theo yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam.

1.2 Thời gian và tiến độ thực hiện:

Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng (kể cả ngày lễ và Chủ nhật).

Điều 2. Điều kiện nghiệm thu và đưa thiết bị vào sử dụng:

- Bên nhận thi công phải tuân thủ đúng các quy định về quản lý chất lượng công trình của Nhà nước và Chủ đầu tư ban hành: Nghị định số 46/2015/ND-CP ngày 12/5/2015 của CP về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- Bên A chỉ nghiệm thu khi công việc nghiệm thu đã hoàn thành và có đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 3. Hình thức, giá trị hợp đồng, nội dung hợp đồng:

3.1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

3.2. Giá trị hợp đồng: **2.525.600.000 VND**

(Đã bao gồm thuế VAT 10%).

(Bảng chữ: Hai tỷ năm trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.)

- Giá trị hợp đồng trên là giá trị tính cho toàn bộ phần công việc theo hợp đồng.

- Bổ sung, điều chỉnh khối lượng thực hiện so với hợp đồng:

+ Nếu có khối lượng công việc phát sinh tăng so với thiết kế sẽ được hai bên thống nhất trước khi thực hiện.

Điều 4. Phương thức thanh toán:

4.1. Thanh toán trong vòng 05 ngày sau khi nghiệm thu có xác nhận của 2 bên bao gồm:

1. Biên bản nghiệm thu, bản giao thiết bị theo quy định.

2. Hóa đơn VAT

4.2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4.3. Đồng tiền thanh toán: Tiền đồng Việt nam.

4.4. Hoá đơn: Bên B có nghĩa vụ xuất hoá đơn GTGT cho Bên A tương ứng với số tiền được thanh toán trước khi nhận tiền.

Điều 5. Bất khả kháng

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu gặp phải các trường hợp bất khả kháng như động đất, bão, lụt, thì Bên B có nghĩa vụ phải tiến hành các biện pháp ngăn ngừa cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

- Nếu xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng làm cho Bên B không thể thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng.

- Các vấn đề phát sinh do bất khả kháng hai bên phải có biên bản xác nhận cụ thể trình cấp có thẩm quyền xử lý.

Điều 6. Tạm dừng, chấm dứt hợp đồng:

6.1 Tạm dừng thực hiện hợp đồng theo yêu cầu Bên A do:

- Bên B không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, chất lượng thiết bị lắp đặt không đạt yêu cầu, tiêu chuẩn .

- Bên B tổ chức thi công có nguy cơ dẫn đến mất an toàn lao động, mất an toàn cho công trình.

- Bên A quyết định tạm dừng hợp đồng phải thông báo cho Bên B bằng văn bản, nêu rõ lý do tạm dừng và thời gian khắc phục. Thời gian tạm dừng hợp đồng không được tính thêm để kéo dài thời hạn của hợp đồng.

6.2. Chấm dứt hợp đồng bởi Bên A: Bên A được quyền chấm dứt hợp đồng nếu Bên B:

- Không tuân thủ các điều khoản của hợp đồng, Bên A đã ra thông báo tạm dừng hợp đồng để khắc phục nhưng quá thời gian quy định Bên B vẫn không khắc phục hoặc sửa chữa.

- Bỏ dở công việc, không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng.

6.2.1. Khi chấm dứt hợp đồng, Bên A thông báo ngay cho Bên B biết bằng văn bản và hợp đồng này hết hiệu lực ngay lập tức tại thời điểm thông báo, quyết định chấm dứt hợp đồng sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Bên A theo hợp đồng. Bên A có thể đưa nhà thầu khác vào thi công các khối lượng còn lại của hợp đồng này và được toàn quyền sở hữu các khối lượng Bên B đã hoàn thành trước đó để thi công tiếp.

6.3. Chấm dứt hợp đồng khi cả hai bên đồng ý: Hai bên sẽ có văn bản chấp thuận chấm dứt hợp đồng và các điều kiện để thanh lý hợp đồng.

Điều 7. Bồi thường và giới hạn trách nhiệm:

7.1. Khi Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không được Bên A đồng ý bằng văn bản (hoặc không phải do lỗi của Bên A) thì phải bồi thường vật chất cho Bên A.

7.2. Khi Bên A chậm thanh toán cho Bên B: Thời gian thanh toán chậm quá **30 ngày** tính từ ngày có văn bản nghiệm thu thì Bên A phải trả thêm cho Bên B lãi suất tiền vay của Ngân hàng tại thời điểm đó tính trên số tiền chậm thanh toán kể từ ngày thứ **31** trở đi cho đến khi thực hiện thanh toán.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Quyền được tiếp nhận, quản lý mặt bằng thi công lắp đặt phương tiện PCCC.

- Quyền được yêu cầu bên A phối hợp để hoàn thành công việc.

- Lắp đặt thiết bị PCCC đảm bảo theo quy định của tiêu chuẩn về PCCC, đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn vệ sinh môi trường .

- Tuân thủ đúng Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của CP về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.
 - Sử dụng vật tư đúng chủng loại, chất lượng theo tài liệu kỹ thuật thiết bị và hệ thống được Bên A phê duyệt.
 - Tổ chức bảo vệ an ninh khu vực mà Bên B thi công, tự bảo quản vật tư, máy móc thiết bị của mình.
 - Tự chịu trách nhiệm về việc tổ chức học tập, thực hiện các quy định về kỹ thuật an toàn cho con người, máy móc thiết bị thi công, phòng cháy chữa cháy, an toàn về điện, đảm bảo vệ sinh môi trường và cảnh quan chung trong khu vực thi công. Chịu trách nhiệm về mọi hậu quả nếu để xảy ra tai nạn lao động.
 - Có biện pháp bảo vệ và trông coi công trình cho tới khi hoàn thành nghiệm thu bàn giao hạng mục của mình thực hiện.
 - Chịu sự giám sát của Chủ đầu tư.
- Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:**
- Quyền tiếp nhận phương tiện, giám sát quá trình thi công lắp đặt để đảm bảo chất lượng, khối lượng, tiến độ theo hợp đồng.
 - Dừng thi công và yêu cầu khắc phục hậu quả khi Bên B vi phạm các quy định về chất lượng công trình, an toàn và vệ sinh môi trường.
 - Có quyền từ chối không nghiệm thu các công việc không đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật và quyền tạm dừng hợp đồng, chấm dứt hợp đồng theo các điều khoản hợp đồng này .
 - Cùng Bên B tổ chức nghiệm thu, bàn giao thiết bị sau khi công việc đã hoàn thành.
 - Thanh toán khối lượng thực hiện cho Bên B theo đúng cam kết.
 - Phê duyệt quyết toán, thanh toán cho Bên B khi hoàn thành công việc bàn giao cho Bên A.

Điều 10. Khiếu nại, tranh chấp và trọng tài:

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp giữa các Bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên phải nỗ lực tối đa thương lượng để giải quyết một cách thiện chí.
- Trường hợp không đạt được thoả thuận giữa các bên, việc giải quyết vấn đề tranh chấp được đệ trình lên Toà án kinh tế thành phố Hà Nội để giải quyết. Quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng bắt buộc các Bên phải chấp hành, bên nào sai thì phải chịu án phí.

Điều 11. Thanh lý hợp đồng:

11.1. Thanh lý hợp đồng:

- Hợp đồng tự thanh lý khi các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký và không xảy ra tranh chấp.
- Hợp đồng bị chấm dứt (huỷ bỏ) theo quy định của Hợp đồng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
 Số: 1303/ 2017/ HĐKT/AP- LBM

Về việc : Thi công lắp đặt hệ thống Phòng cháy chữa cháy

Công trình : Trung Tâm Điều Hành & Thông Tin Viễn Thông Điện Lực Việt Nam

Địa điểm : Tầng 8 – Tháp B, tòa nhà EVN Số 11 Cửa Bắc, Tp. Hà Nội

I. CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Luật Dân Sự số 33/2005/QH11, ngày 14/06/2005 ;
- Luật xây dựng số 50/2014/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết hợp đồng xây dựng;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

II. CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 13 tháng 03 năm 2017. Đại diện hai bên gồm có:

- 1. Bên A : CÔNG TY TNHH LỘC BẢO MINH**
 Đại diện : Ông Nguyễn Thanh Tùng
 Chức vụ : Giám Đốc
 Địa chỉ : Ô 10, Liền kề 9, Khu đô thị Xa La, Phường Phúc la, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội.
 Mã số thuế : 0106311044
 Điện thoại : 0978784566
 Số tài khoản : 16010000060806 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Sở giao dịch III
- 2. Bên B : CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG AN PHÁT**
 Đại diện là : Ông Phạm Quang An
 Chức vụ : Tổng Giám đốc
 Địa chỉ : Số 83 ngõ Anh Sơn, đường Miếu Đàm, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội



Điện thoại : 04. 38314114
 Số tài khoản : 1500201094790 tại Ngân hàng AGRIBANK chi nhánh Hà Nội
 Mã số thuế : 0107286143
 Sau khi thảo luận, Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1.1 Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện : “*Cung cấp, thi công lắp đặt, hệ thống báo cháy và chữa cháy cho Ban quản lý Dự án Thủy điện 1 tại tầng 8, Tháp B tòa nhà EVN số 11 Cửa Bắc, Hà Nội*” theo đúng hồ sơ thiết kế được Chủ đầu tư phê duyệt.

Tại địa điểm công trình: *tầng 8, tháp B tòa nhà EVN số 11 Cửa Bắc, Hà Nội.*

1.2 Nội dung công việc thực hiện của Bên B theo quy định của Hợp đồng này bao gồm từ việc cung cấp, vận chuyển, lắp đặt thiết bị và sử dụng nhân công, máy thi công để hoàn thiện hệ thống PCCC như trong báo giá của bên B.

ĐIỀU 2: KỸ THUẬT VÀ CHẤT LƯỢNG VÀ TIẾN ĐỘ THI CÔNG

2.1 Chất lượng thiết bị do Bên B cung cấp phải đồng bộ và mới 100%, được sản xuất năm 2016 đến 2017, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng theo đúng nội dung quy định của Hợp đồng.

2.2 Chất lượng, kỹ - mỹ thuật công việc do Bên B thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu của Bên A, theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt do bên A cung cấp và theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn của Nhà sản xuất. Đồng thời phải tuân thủ đúng các quy định khác liên quan trong Luật xây dựng.

2.3 Tiến độ thi công: Tiến độ thực hiện toàn bộ nội dung công việc theo quy định tại điều 1 là 15 ngày (bao gồm cả ngày lễ, thứ bảy và chủ nhật) kể từ ngày bên B nhận được tiền tạm ứng đợt 1 của Bên A.

Hợp đồng sẽ được tự động thanh lý trong vòng 30 ngày khi bên A ký hồ sơ nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và hai bên thực hiện xong các nghĩa vụ theo hợp đồng

ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1 Giá trị hợp đồng: Trọn gói là: **589.600.000 đồng.**

Bằng chữ: *Năm trăm tám mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.*

(Giá trị hợp đồng nêu trên đã bao gồm thuế GTGT)

3.2 Phương thức thanh toán:

- Đợt 1: Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B 30% giá trị hợp đồng trước khi thi công 1 ngày

Hồ sơ tạm ứng gồm có:

197
 01
 PCCC
 X P
 A
 1/1

- Giấy đề nghị tạm ứng của bên B
 - Hợp đồng đã ký giữa 2 bên
- Đợt 2: Sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ nội dung công việc quy định của Hợp đồng và được Bên A chấp nhận nghiệm thu, quyết toán. Bên A sẽ thanh toán cho bên B 70% giá trị hợp đồng.

Hồ sơ thanh toán gồm có:

- Giấy đề nghị thanh toán
- Biên bản nghiệm thu, bản vẽ hoàn công
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng có xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền.
- Hóa đơn GTGT hợp lệ

Hình thức thanh toán : Chuyển khoản

3.3 Đồng tiền thanh toán : Việt Nam đồng

ĐIỀU 4: ĐIỀU KIỆN NGHIỆM THU VÀ BÀN GIAO CÔNG TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

4.1 Điều kiện nghiệm thu

- Công tác nghiệm thu được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật Việt Nam về xây dựng.
- Bên A chỉ nghiệm thu khi toàn bộ công việc đã hoàn thành và có đầy đủ hồ sơ theo quy định.
- Hồ sơ nghiệm thu được lập thành 04 bản gốc, trong đó Bên A giữ 02 bộ gốc, bên B giữ 2 bộ gốc, có giá trị pháp lý tương đương nhau.

4.2 Điều kiện để bàn giao công trình đưa vào sử dụng:

- Đối với công tác thi công lắp đặt: Tuân theo các quy định về nghiệm thu của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Thời hạn nghiệm thu: Trong vòng 1 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ nghiệm thu theo qui định (bao gồm: Biên bản nghiệm thu nội bộ của Bên B, Phiếu yêu cầu nghiệm thu) và thông báo của Bên B yêu cầu nghiệm thu công việc, khối lượng hoàn thành, Bên A có trách nhiệm bố trí cán bộ để cùng bên B thực hiện việc nghiệm thu.

ĐIỀU 5: BẢO HÀNH

- Bên B phải thực hiện trách nhiệm bảo hành cùng với thời gian bảo hành của cả công trình đối với phần việc mà Bên B thực hiện trong hợp đồng này.
- Thời hạn bảo hành: 12 tháng, trong thời gian bảo hành thiết bị kém chất lượng hoặc bị sự cố sẽ được Bên B nhận lại để sửa chữa hoặc thay thế miễn phí bằng thiết bị mới 100% có

28
NG
P
NG
N
Y
L

thông số kỹ thuật và chất lượng tương đương. Trong trường hợp thiết bị có sự cố thì Bên B có trách nhiệm cử cán bộ kỹ thuật liên hệ với Bên A không muộn hơn 48h kể từ khi nhận được thông báo của bên A để khắc phục sự cố. Nếu sự cố không khắc phục được, bên B sẽ phải thay thế thiết bị mới 100% có thông số kỹ thuật và chất lượng tương đương, mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa, thay thế thiết bị sẽ do Bên B chịu hoàn toàn.

- Bên A có trách nhiệm tuân thủ mọi quy tắc bảo hành thiết bị như môi trường sử dụng, nguyên tắc sử dụng. Nếu do lỗi Bên A gây ra như phá vỡ niêm phong bảo hành, dùng không đúng quy trình kỹ thuật thì Bên B vẫn phải có trách nhiệm sửa chữa, bảo hành thiết bị nhưng chi phí bên A chịu.

- Sau khi hết thời gian bảo hành, Bên A tùy lựa chọn của mình, có thể ký hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thiết bị với Bên B. Chi phí bảo trì, bảo dưỡng do hai bên thỏa thuận.

ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN

6.1 Trách nhiệm và quyền hạn của bên A:

Đảm bảo việc thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B theo Điều 3 của Hợp đồng.

- Liên hệ các cơ quan chức năng có liên quan, cùng với bên B giải quyết kịp thời các vướng mắc trong quá trình thi công (nếu có).
- Bàn giao mặt bằng thi công và các điều kiện cần thiết thuộc phạm vi của mình cho Bên B để thi công.
- Xác nhận nghiệm thu khối lượng, chất lượng công việc do Bên B thực hiện.
- Giám sát, kiểm tra, đôn đốc và có quyền yêu cầu Bên B sửa chữa những sai sót hoặc bổ sung, thay đổi những vấn đề không phù hợp với yêu cầu của Bên A, tạo điều kiện cho Bên B hoàn thành công việc được giao, đảm bảo tiến độ đã thống nhất.

6.2 Trách nhiệm và quyền hạn của bên B:

- Bên B phải cử người đại diện có đủ thẩm quyền tại công trường để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc thực hiện hợp đồng, thực thi trách nhiệm của mình theo quy định trong Hợp đồng bao gồm giám sát công việc, kiểm tra chất lượng, ký các biên bản nghiệm thu
- Cung cấp vật tư, thiết bị đúng quy cách và nhãn hiệu theo Phụ lục số 01 của Hợp đồng.
- Cung ứng đủ nguồn nhân lực có trình độ và kinh nghiệm lắp đặt hệ thống để thực hiện việc thi công lắp đặt bảo đảm chất lượng, tiến độ hoàn thành công trình.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng của việc lắp đặt cho đến khi các công việc được hoàn thành.
- Hoàn thành theo quy định của hợp đồng
- Xuất hóa đơn hợp lệ cho bên A

214
T
H
A
N
C
D
U
P
H
I
E
M

8.2.3 Ngay sau khi Hợp đồng bị chấm dứt, Bên B phải hoàn trả cho Bên A toàn bộ các khoản tạm ứng hoặc thanh toán đối với những phần công việc mà Bên B chưa được thực hiện theo Hợp đồng; hoặc Bên A sẽ thanh toán dứt điểm cho Bên B giá trị khối lượng đã hoàn thành và chi phí phát sinh do ngừng thực hiện hợp đồng gây nên.

8.2.4 Điều kiện chấm dứt hợp đồng của Bên A mà không phải bồi thường khi xảy ra các tình huống sau :

- Trong vòng 07 ngày kể từ ngày Bên A thông báo bằng văn bản cho Bên B về các sai sót hoặc chậm trễ của Bên B (do lỗi của Bên B) trong việc thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng mà Bên B không có biện pháp khắc phục, sửa chữa có hiệu quả hoặc cố tình không sửa chữa sai sót.
- Trong trường hợp Bên B bị giải thể, phá sản hoặc bị pháp luật đình chỉ hoạt động.
- Trường hợp do yêu cầu của cấp có thẩm quyền Dự án không thể tiếp tục thực hiện thì Bên A có trách nhiệm thanh quyết cho Bên B phần khối lượng mà Bên B đã thực hiện.

8.2.5 Điều kiện chấm dứt Hợp đồng của Bên B mà không phải bồi thường khi xảy ra các tình huống sau:

- Bên A cố tình không tạm ứng hoặc thanh toán trong vòng 10 ngày sau khi hết thời hạn tạm ứng hoặc thanh toán cho Bên B.
- Bên A cố tình không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng.

ĐIỀU 9: BẤT KHẢ KHÁNG

9.1 Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài sự kiểm soát của các bên như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách của cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bị ảnh hưởng của bất khả kháng phải có nghĩa vụ:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- Thông báo ngay trong vòng 03 (ba) ngày cho bên kia bằng văn bản về sự kiện bất khả kháng.

9.2 Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên kia bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình, và được hai bên cùng nhau xác nhận bằng văn bản.




ĐIỀU 10: XỬ LÝ KHI CÓ TRANH CHẤP

- Trong trường hợp có bất đồng, khiếu nại hoặc tranh chấp liên quan đến hợp đồng này, hoặc là sự vi phạm hợp đồng, các bên sẽ gặp nhau và cố gắng tìm cách hòa giải trên tinh thần hợp tác, công bằng, thiện chí.
- Nếu không đi đến được thỏa thuận, trong vòng 15 ngày kể từ ngày một bên gửi công văn yêu cầu hòa giải, việc tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hà Nội để giải quyết theo quy định của pháp luật. Trong khi chờ đợi giải quyết, các bên vẫn thực hiện tiếp tục và đầy đủ tất cả các điều khoản của Hợp đồng.
- Phán quyết của Tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên phải thực hiện. Án phí và các chi phí hành chính khác của mỗi bên sẽ theo quyết định của Toà Án.
- Nếu có bất kỳ phát sinh nào trong quá trình thực hiện hợp đồng mà chưa được quy định trong hợp đồng này thì việc hiểu, giải quyết và áp dụng đối với những phát sinh đó theo nguyên tắc áp dụng thông lệ trong lĩnh vực thi công xây dựng và không trái với quy định của pháp luật.

ĐIỀU 11 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Toàn bộ các tài liệu, phục lục kèm theo hợp đồng là phần không thể tách rời của hợp đồng này.
- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ xung, điều chỉnh các quy định của hợp đồng chỉ có giá trị sau khi hai bên đã nhất trí bằng văn bản.
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản.
- Hợp đồng sẽ tự động thanh lý ngay sau khi Hai bên hoàn thành hết mọi nghĩa vụ của Hợp đồng này.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Cường

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Quang An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**HỢP ĐỒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ**

Số:1602/TVTK/AC - AP

V/v: Thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy

Công trình: Xây Dựng nhà máy sản xuất Men Vi Sinh**Địa điểm:** CCN Quất Động mở rộng, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội

- Căn cứ Bộ Luật dân sự, Luật Xây dựng, Luật phòng chống cháy nổ và các văn bản pháp luật liên quan của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 02 năm 2017, tại Hà Nội, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

Bên A : **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI & KỸ THUẬT Á CHÂU**
 Đại diện : **Ông Nguyễn Quang Chính**
 Chức vụ : Giám Đốc
 Địa chỉ : Thôn Phú Vinh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội
 Tài khoản : 19129856986016
 Ngân hàng : Techcombank – Chi nhánh Mỹ Đình
 Mã số thuế : 0107131904

và

Bên B : **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG AN PHÁT**
 Đại diện : **Ông Phạm Quang An**
 Chức vụ : Tổng Giám đốc
 Địa chỉ : Số 83 ngõ Anh Sơn, đường Miếu Dầm, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội
 Tài khoản : 1500201094790
 Ngân hàng : Ngân hàng AGRIBANK chi nhánh Hà Nội
 Mã số thuế : 0107286143

*Các bên thống nhất lập và ký kết Hợp đồng Thiết kế Hệ thống phòng cháy chữa cháy ("Hợp Đồng") với những điều kiện và điều khoản như sau:***ĐIỀU 1. NỘI DUNG VÀ PHẠM VI CÔNG VIỆC**

Bên A giao và Bên B đồng ý nhận làm nhà thầu thiết kế thực hiện công việc: Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy cho công trình **Xây Dựng nhà máy sản xuất Men Vi Sinh**, tại Cụm Công Nghiệp Quất Động mở rộng, huyện Thường Tín, Hà Nội



do Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoá Sinh Hà Nội làm Chủ Đầu Tư.

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

2.1 Giá trị Hợp Đồng:

Giá trị Hợp Đồng trọn gói là: **346.500.000 VND**

(Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.)

2.2 Giá trị hợp đồng trên đã bao gồm:

- Thuế giá trị gia tăng.
- Các loại thuế, phí theo quy định.
- Các chi phí cần thiết để thực hiện toàn bộ các Công việc theo quy định của Hợp đồng.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Việc thanh toán được thực hiện theo hình thức chuyển khoản và chia thành các đợt như sau:

- **Tạm ứng Hợp đồng:** 40% giá trị Hợp Đồng trong vòng 05 ngày sau khi ký Hợp Đồng và Bên A nhận được các tài liệu sau:
 - ✓ Văn bản đề nghị tạm ứng của Bên B.
- **Thanh toán đợt 2:** Tiếp 40% giá trị Hợp Đồng trong vòng 05 ngày sau khi Bên B hoàn thành, bàn giao hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được Bên A/Chủ đầu tư chấp thuận và Bên A nhận được các tài liệu sau:
 - ✓ Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B;
 - ✓ Biên bản bàn giao hồ sơ thiết kế kỹ thuật giữa hai bên;
- **Thanh toán, thanh lý:** Tiếp 20% giá trị còn lại của Hợp Đồng trong vòng 10 ngày sau khi Bên B hoàn thành bàn giao hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình đã được đóng dấu thẩm duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Bên A nhận được các tài liệu sau:
 - ✓ Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B ;
 - ✓ Biên bản bàn giao hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công giữa hai bên
 - ✓ Hóa đơn tài chính hợp lệ.

ĐIỀU 4. TIỀN ĐỢ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Tổng thời gian thực hiện công việc của Hợp Đồng: **20 ngày** kể từ ngày ký Hợp đồng (kể cả ngày nghỉ, lễ, tết).

Thời gian bàn giao hồ sơ thiết kế theo yêu cầu nêu trên chưa bao gồm thời gian chờ xét duyệt và thời gian chỉnh sửa hồ sơ thiết kế theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt hồ sơ, thời gian chờ tổ chức các cuộc họp, bảo vệ, thẩm định, phê duyệt.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 5.1 Thực hiện tất cả các Công việc theo quy định tại Hợp đồng này và phải tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế và các qui định về tiêu chuẩn của Việt Nam và các quy phạm chuyên ngành liên quan.

- 5.2 Hoàn thành công việc, bàn giao sản phẩm của Hợp Đồng cho Bên A đúng tiến độ quy định tại Điều 4, và chịu trách nhiệm pháp lý đối với Hồ sơ thiết kế bàn giao cho Bên A. Hồ sơ thiết kế phải do các kiến trúc sư, kỹ sư và các nhà chuyên môn có đủ điều kiện năng lực theo qui định của pháp luật, trình độ thực hiện, đáp ứng yêu cầu của Dự án.
- 5.3 Theo yêu cầu của Bên A, Bên B có trách nhiệm thay mặt/phối hợp với Bên A trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Hồ sơ thiết kế và/hoặc trực tiếp trình bày/giải trình và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của Hồ sơ hoàn thành trước các cơ quan và hội đồng xét duyệt của các cấp có thẩm quyền.
- 5.4 Cung cấp các tài liệu/hồ sơ phục vụ các cuộc họp, báo cáo, thẩm định Hồ sơ thiết kế và kịp thời sửa chữa các sai sót (nếu có), chỉnh sửa Hồ sơ thiết kế trên cơ sở tiếp thu ý kiến của cơ quan chứng năng và hội đồng xét duyệt của các cấp có thẩm quyền.
- 5.5 Cam kết giữ bí mật các thông tin, tài liệu liên quan đến Hợp Đồng;
- 5.6 Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan và Hợp Đồng này.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A.

- 6.1 Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết liên quan đến dự án cho Bên B.
- 6.2 Thanh toán cho Bên B theo đúng các qui định tại Điều 3 của Hợp Đồng.
- 6.3 Yêu cầu Bên B sửa chữa các sai sót (nếu có), chỉnh sửa Hồ sơ thiết kế do lỗi của Bên B và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng và hội đồng xét duyệt của các cấp có thẩm quyền.
- 6.4 Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan và Hợp Đồng này

ĐIỀU 7. SẢN PHẨM CỦA HỢP ĐỒNG

- 7.1 Bên B có nghĩa vụ bàn giao cho Bên A hồ sơ hoàn chỉnh bao gồm:
Hồ sơ thiết kế, thuyết minh thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy, gồm: 03 bộ hồ sơ.

ĐIỀU 8. TẠM NGỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

8.1 Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A:

8.1.1 Tạm ngừng Hợp đồng bởi Bên A

Nếu Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ theo Hợp đồng, Bên A có thể ra thông báo tạm ngừng Công Việc của Bên B, yêu cầu Bên B phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian do 2 bên thoả thuận (sau đây gọi là “*Thông báo tạm ngừng*”).

8.1.2 Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A

- (i) Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B có các hành vi vi phạm sau:
- (a) Bỏ dở Công việc hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng.
- (b) Không hoàn thành Công việc theo tiến độ quy định tại Điều 4 [Tiến độ thực hiện Hợp Đồng] và tiêu chuẩn, chất lượng công việc theo quy định của Hợp đồng mà không có lý do chính đáng và không được Bên A chấp thuận bằng văn bản.
- (c) Bị phá sản hoặc giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tạm ngừng hoạt động.
- (ii) Khi xảy ra một trong những trường hợp nêu tại Điều 8.1.2(i) nêu trên, Hợp đồng sẽ chính thức chấm dứt sau 14 ngày kể từ khi Bên A gửi Thông báo chấm dứt Hợp Đồng cho Bên B.

Tuy nhiên, khi xảy ra trường hợp nêu tại điểm c Điều 8.1.2(i), Bên A có quyền thông báo chấm dứt Hợp Đồng với hiệu lực ngay lập tức.

8.2 Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Bên B

8.2.1 Tạm ngừng Công việc của Bên B:

- (i) Bên B có quyền tạm ngừng công việc của Hợp Đồng nếu Bên A chậm thanh toán cho Bên B quá 14 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán theo quy định tại Điều 3, Bên B có thể, sau khi thông báo trước cho Bên A 07 ngày, sẽ tạm ngừng Công việc (hoặc giảm tỷ lệ Công việc) trừ khi hoặc cho đến khi Bên B được tạm ứng, thanh toán theo các điều khoản của Hợp đồng.
- (ii) Nếu Bên B nhận được các khoản thanh toán trước khi Bên B thông báo chấm dứt Hợp đồng, Bên B phải tiếp tục tiến hành Công việc trở lại như bình thường phù hợp với tiến độ của Hợp đồng (thời gian Bên A chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán sẽ không được tính vào thời hạn tiến độ của Hợp đồng).

8.2.2 Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên B.

- (i) Bên B có thể chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp sau đây:
 - (a) Sau khi đã áp dụng các biện pháp tạm ngừng công việc của Hợp Đồng như nêu tại Điều 8.2.1 trên đây mà sau 14 ngày kể từ ngày tạm ngừng Hợp Đồng, Bên B vẫn không nhận được số tiền thanh toán từ Bên A.
 - (b) Bên A bị phá sản hoặc giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tạm ngừng hoạt động.
- (ii) Khi xảy ra trường hợp nêu tại Điểm (a) Điều 8.2.2(i) nêu trên, Hợp Đồng sẽ chính thức chấm dứt sau 15 ngày kể từ khi Bên B gửi thông báo chấm dứt Hợp Đồng cho Bên A hoặc Bên B có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức khi xảy ra trường hợp nêu tại Điểm (b) Điều 8.2.2(i) trên đây.

8.3 Thanh toán sau khi chấm dứt Hợp đồng

- (i) Ngay khi Thông báo chấm dứt Hợp Đồng có hiệu lực, hai bên sẽ thỏa thuận và xác nhận giá trị khối lượng thực hiện của Bên B và các khoản phải thanh toán cho các công việc được Bên B thực hiện đúng theo Hợp Đồng.

ĐIỀU 9. BẢN QUYỀN VÀ QUYỀN SỬ DỤNG TÀI LIỆU

- 9.1 Bên B sẽ giữ đúng tên tác giả và tổ chức thực hiện trên tất cả bản vẽ thiết kế, sơ họa, báo cáo, yêu cầu kỹ thuật, bản tính và các tài liệu khác được thực hiện bởi các nhân viên của Bên B. Hai Bên thống nhất rằng, Bên A là tổ chức có quyền sở hữu trí tuệ độc quyền đối với toàn bộ hồ sơ, các bản vẽ thiết kế, sơ họa, báo cáo, yêu cầu kỹ thuật, bản tính và các tài liệu khác do Bên B thực hiện theo Hợp Đồng này.
- 9.2 Trong các trường hợp chấm dứt Hợp Đồng nêu tại Điều 8, Bên A có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào của Bên B đã được thực hiện hoặc đại diện Bên B thực hiện và khi đó Bên B không có bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến quyền tác giả của mình.
- 9.3 Bên B phải cam kết rằng các bản vẽ thiết kế, yêu cầu kỹ thuật, các ý tưởng thiết kế, các bản tính và các tài liệu khác do Bên B lập và cung cấp cho Bên A không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào. Trường hợp có xảy ra tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ từ khiếu nại của bất kỳ bên thứ ba nào khác thì Bên B trên cơ sở quyền và lợi ích của Bên A, có trách nhiệm phải giải quyết mọi tranh chấp phát sinh và chịu mọi chi phí phát sinh từ việc giải quyết tranh chấp đó.

- 9.4 Bên A sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại rằng bất cứ bản vẽ, thuyết minh tính toán, báo cáo, chi tiết thiết kế, hoặc các tài liệu khác theo Hợp Đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác. Bên B có trách nhiệm phải bồi thường cho Bên A toàn bộ các thiệt hại trực tiếp và gián tiếp đối với các tổn thất về tài sản, danh dự, uy tín phát sinh do việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của Bên B gây ra cho Bên A.

ĐIỀU 10: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- 10.1 Bên B vi phạm về thời gian thực hiện Hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Bên A thì Bên B sẽ chịu phạt 0,1% giá trị phần Hợp đồng cho mỗi 01 ngày chậm nhưng tổng mức phạt không quá 10% Tổng giá trị Hợp đồng.
- 10.2 Bất kỳ đợt thanh toán chậm nào cũng không được quá 07 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán theo quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng. Nếu quá thời hạn nêu trên, Bên A sẽ phải chịu phạt một khoản bằng 0,1%/ngày trên giá trị khoản chậm thanh toán nhưng tổng số tiền phạt không quá 10% giá trị của khoản chậm thanh toán.

ĐIỀU 11. BẤT KHẢ KHÁNG

- 11.1 Sự Kiện Bất Khả Kháng là những sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài khả năng kiểm soát của hai bên như động đất, bão lũ, lụt, lốc, sóng thần, sạt lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh, bạo động, hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

Với điều kiện:

- a. Sự kiện đó hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý hoặc không do lỗi hoặc sơ suất của bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng, mặc dù bên đó đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép để đề phòng, khắc phục hoặc giảm bớt thiệt hại, gây ra việc chậm trễ hoặc gián đoạn, đình trệ việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp đồng này;
- b. Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng phải thông báo văn bản cho bên kia, trong đó nêu chi tiết về Sự Kiện Bất Khả Kháng, các biện pháp đã tiến hành để đề phòng, khắc phục thiệt hại, dự kiến kế hoạch khắc phục và biện pháp giải quyết.
- 11.2 Trừ khi có ý kiến khác của Bên A bằng văn bản, Bên B vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tiến hành mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị Sự Kiện Bất Khả Kháng gây trở ngại. Trong trường hợp một Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài hơn 3 tháng, bất kỳ Bên nào cũng có thể, bằng một thông báo bằng văn bản gửi Bên kia, đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này.

ĐIỀU 12. KHIẾU NẠI, TRANH CHẤP VÀ TRỌNG TÀI

Trường hợp các bên có tranh chấp về các nội dung của Hợp Đồng này thì hai bên cùng bàn bạc giải quyết thông qua thương lượng. Trong trường hợp các bên không thương lượng được thì một trong hai bên có quyền yêu cầu Toà án nhân dân giải quyết theo quy định của pháp luật.

Thời hạn thương lượng để giải quyết tranh chấp là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày một bên nhận được thông báo yêu cầu giải quyết của bên kia. Quá thời hạn này nếu không giải quyết được sẽ được coi là không thương lượng được.

ĐIỀU 13. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 13.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này. Những quy định pháp luật nào trực tiếp điều chỉnh Hợp đồng này nếu chưa đưa vào nội dung của Hợp đồng thì đương nhiên vẫn có hiệu lực và các bên có nghĩa vụ phải tuân theo.

- 13.2 Hợp đồng này sẽ tự động thanh lý sau khi hai bên hoàn thành mọi nghĩa vụ theo các điều khoản nêu trên và được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên sẽ giữ 02 bản.
- 13.3 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Chính

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Quang An



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ PCCC

Số: 131 /2016/HĐHL - QLTS - 18LH/MDV

- Căn cứ Luật Dân sự nước CHXHCN Việt Nam ngày 14/6/2005 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006.
- Căn cứ Luật Thương mại nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006.
- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy.
- Căn cứ yêu cầu của Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí.

Hôm nay, ngày 02 tháng 6 năm 2016, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CP QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN DẦU KHÍ

Đại diện: Ông Nguyễn Đăng Quang Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 15 - Toà nhà VPI, 167 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 04. 3772.6886 Fax: 04. 3747.8649

Mã số thuế: 0102471424

Tài khoản: 0741136886886 tại NH TMCP Quân đội - chi nhánh Thăng Long.

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG AN PHÁT

Đại diện: Ông Phạm Quang An Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 83, ngõ Anh Sơn, đường Miếu Đàm, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: 04. 38314114 Hotline: 0917700114

Mã số thuế: 0107286143

Số tài khoản: 1500 2010 94790 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – CN Hà Nội.

Hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng huấn luyện nghiệp vụ PCCC như sau:

Điều 1: Nội dung công việc:

1. Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC của bên A, cụ thể như sau:
 - Phổ biến kiến thức Pháp luật, kiến thức về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với đối tượng là cán bộ, đội viên PCCC cơ sở.
 - Nêu những vụ cháy điển hình trong nước và trên thế giới, bài học kinh nghiệm.

- Phương pháp tuyên truyền, xây dựng phong trào quần chúng phòng cháy và chữa cháy.
 - Phương pháp lập và thực tập phương án chữa cháy, biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy.
 - Nguyên nhân gây cháy tại cơ sở, biện pháp đề phòng.
 - Hướng dẫn sử dụng phương tiện PCCC và thực hành thao tác sử dụng phương tiện chữa cháy: bình bột, bình khí.
 - Phương pháp kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy.
 - Tổ chức chấm bài kiểm tra để làm cơ sở đề nghị đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận huấn nghiệp vụ PCCC theo quy định.
2. Vật tư phương tiện cung cấp lớp học
- Bình chữa cháy khí CO2: 50 bình
 - Bình chữa cháy bột: 50 bình
 - Xăng A92: 30 lít.
 - Khay đốt và vận chuyển: 01 bộ.

Điều 2: Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

1. **Giá trị hợp đồng trọn gói là: 81,499,000đ** (Bằng chữ: Tám một triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Giá trị trên đã bao gồm thuế VAT 10% và tất cả các loại thuế, phí, chi phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. **Phương thức thanh toán:**

- Bên A sẽ thanh toán 01 lần cho bên B toàn bộ giá trị hợp đồng sau khi kết thúc công việc.
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Điều 3: Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Bắt đầu: Ngày tháng năm 2016.
- Kết thúc: Ngày tháng năm 2016.

Điều 4: Trách nhiệm mỗi bên

1. **Trách nhiệm của bên A:**

- Chuẩn bị địa điểm học lý thuyết và thực hành, lập danh sách cán bộ tham gia huấn luyện.
- Cử cán bộ theo dõi, giám sát trong thời gian tổ chức huấn luyện.
- Thanh toán cho bên B theo điều 2 của Hợp đồng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Huấn luyện nghiệp vụ PCCC
Số: C0549/HL-PCCC/2016

- Căn cứ Luật phòng cháy chữa cháy đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2001;
 - Căn cứ Bộ Luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 16/6/2005 có hiệu lực ngày 1 tháng 1 năm 2006;
 - Căn cứ Luật Thương mại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 16/6/2005 có hiệu lực ngày 1/1/2006;
 - Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực tế của hai bên.
- Hôm nay, ngày 07 tháng 07 năm 2016, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ KHÁCH SẠN BITEXCO

- Đại diện là: Ông NGUYỄN VIỆT TẠO Chức vụ: Phó Giám đốc.
- Địa chỉ: Số 8 đường Đỗ Đức Dục, Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại : 438335588 Fax: 438335599
- Mã số thuế : 0105886025
- Tài khoản : VND 102010001842148 tại Vietinbank - CN Hoàn Kiếm

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG AN PHÁT

- Đại diện: Ông Phạm Quang An
- Chức vụ : Giám đốc
- Địa chỉ: Số 83 ngõ Anh Sơn, đường Miếu Đàm, Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Điện thoại: 04. 38314114 Hotline: 0917700114
- Mã số thuế : 0107286143
- Số tài khoản: 1500201094790 tại Ngân hàng NN&PTNT Hà Nội

Hai bên thoả thuận ký Hợp đồng huấn luyện nghiệp vụ PCCC và thực hành sử dụng phương tiện PCCC như sau:

Điều 1: Phạm vi công việc

Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận mở lớp Huấn luyện nghiệp vụ PCCC với nội dung cụ thể như sau:

- Kiến thức pháp luật, kiến thức về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với đối tượng là cán bộ ban chỉ huy PCCC; cán bộ, đội viên đội PCCC cơ sở, nhân viên bảo vệ, Cán bộ nhân viên cơ quan;
- Phương pháp tuyên truyền, xây dựng phong trào quần chúng PCCC;
- Biện pháp phòng cháy đối với cơ sở;
- Hướng dẫn diễn tập phương án chữa cháy của lực lượng PCCC cơ sở;

- Phương pháp kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy;
- Phương pháp cứu người bị nạn, hướng dẫn thoát nạn;
- Tính năng cấu tạo của các phương tiện chữa cháy có tại cơ sở.
- Thực hành xử dụng bình bột, bình CO₂ dập tắt khay xăng, và các phương tiện chữa cháy có trang bị tại cơ sở.
- Xử lý tình huống cháy, nổ xảy ra. Công tác thoát nạn và nạn khi xảy ra cháy, nổ;
- Phổ biến cách sử dụng, bảo quản các phương tiện chữa cháy;
- Cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho 120 học viên của Bên A tham gia huấn luyện

Điều 2: Giá cả và phương thức thanh toán

Giá trị hợp đồng trọn gói là: **51.128.000 VND**

(Bằng chữ: Năm mươi một triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng./.)

Giá trị hợp đồng là giá trị trọn gói và đã bao gồm các khoản thuế, phí, chi phí cấp chứng nhận ...theo quy định hiện hành của pháp luật.

Chi tiết kinh phí như Phụ lục A

Phương thức thanh toán:

Bên A thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng 100% giá trị hợp đồng cho Bên B trong vòng 20 ngày sau khi Bên B hoàn thành công việc và gửi cho Bên A đầy đủ các chứng từ sau:

- Biên bản đã hoàn thành huấn luyện nghiệp vụ có xác nhận của Bên A
- Chứng nhận nghiệp vụ PCCC
- Hoá đơn GTGT

Điều 3: Thời gian thực hiện huấn luyện và số người tham gia:

Bên B thực hiện công việc huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho Bên A trong 2 ngày:

11 và 12 tháng 8 năm 2016

Số người tham gia: 120 người

Bên A sẽ gửi danh sách cụ thể cho Bên B trước ngày 11 tháng 8 năm 2016

Điều 4: Trách nhiệm mỗi bên:

Bên A:

- Chuẩn bị địa điểm tổ chức tập huấn.
- Lập danh sách học viên tham gia tập huấn gửi Bên B, thông báo các học viên tham gia đầy đủ và đúng thời gian quy định
- Thanh toán đầy đủ cho bên B theo giá trị hợp đồng.
- Tất cả các trang thiết bị và dụng cụ phục vụ thực hành nghiệp vụ PCCC không thuộc danh sách kinh phí tổ chức ở Phụ lục A (ví dụ: bình chữa cháy, thiết bị bảo hộ...) sẽ do Bên A chuẩn bị

Bên B:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung theo Điều 1 của hợp đồng.
- Cung cấp đầy đủ các chứng từ có liên quan cho bên A theo các quy định hiện hành của pháp luật.

- Cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho tất cả các học viên tham gia huấn luyện của Bên A sau khi hoàn thành chương trình

Điều 5: Hiệu lực của Hợp đồng và luật chi phối

Hiệu lực của hợp đồng:

Hợp đồng này có hiệu lực ngay sau khi ký kết.

Hợp đồng sẽ tự động hết hạn và tự động thanh lý vào ngày 30 tháng 9 năm 2016 hoặc ngay sau khi hai bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng này tùy theo ngày nào đến trước.

Chấm dứt hợp đồng:

Bên A có thể đình chỉ công việc hoặc một phần công việc nếu xảy ra các trường hợp sau đây:

- Bên B không tiến hành công việc theo đúng nội dung đã được ký kết trong Hợp đồng.
- Tiến độ thực hiện công việc chậm so với kế hoạch đã được thông qua.

Điều 6: Biện pháp xử lý vi phạm Hợp đồng

- Nếu một trong hai bên ký kết Hợp đồng không thực hiện đầy đủ trách nhiệm đã ghi trong Hợp đồng dẫn đến thiệt hại về kinh tế cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại đó.

Điều 7: Giải quyết tranh chấp Hợp đồng

- Nếu trong trường hợp hai bên có tranh chấp, sẽ đàm phán trên tinh thần hợp tác để giải quyết đảm bảo lợi ích của cả hai bên. Trong trường hợp không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất đưa ra Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam, chi tiết như quy định trong phụ lục A

- Kết luận của Trọng Tài là ràng buộc với cả hai bên, bên mắc lỗi sẽ chịu mọi chi phí liên quan.

Điều 8: Điều khoản chung:

- Hai bên cam kết thực hiện các điều kiện của Hợp đồng, bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về Hợp đồng kinh tế. Phụ Lục hợp đồng đính kèm là một phần không thể tách rời Hợp đồng và có giá trị thực hiện như Hợp đồng.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc thay đổi các điều khoản hợp đồng phải báo trước để cùng trao đổi, bàn bạc.

- Hợp đồng được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị như nhau, nhất trí và ký tên dưới đây./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Lạc

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Quang An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

**Huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và thực tập phương án
chữa cháy năm 2016 tại trụ sở Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

Số: 278/2016/HĐHL-PCCC

- Căn cứ Luật Dân sự nước CHXHCN Việt Nam ngày 14/6/2005 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006.
- Căn cứ Luật Thương mại nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006.
- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;
- Căn cứ yêu cầu và khả năng thực tế của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2016, chúng tôi gồm:

BÊN A: VĂN PHÒNG I TẠI HÀ NỘI – BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Đại diện: Ông Đặng Quang Tư

Chức vụ : Phó Chánh Văn phòng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Địa chỉ : Số 6B Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: 080.43168

Số tài khoản: 9523.1.1103647

Tại: Kho bạc Nhà nước, Ba Đình, Hà Nội

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG AN PHÁT

Đại diện: Ông Phạm Quang An

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Địa chỉ : Số 83, ngõ Anh Sơn, đường Miếu Đầm, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: 04. 38314114 Hotline: 0947918999

Mã số thuế : 0107286143

Số tài khoản: 1500201094790 tại Ngân hàng NN&PTNT Hà Nội.

Hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng huấn luyện nghiệp vụ PCCC như sau:

Điều 1: Phạm vi công việc:

- I. Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC và thực tập phương án PCCC của bên A, cụ thể như sau:



- Phổ biến kiến thức Pháp luật, kiến thức về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với đối tượng là cán bộ, đội viên PCCC cơ sở.
 - Nêu những vụ cháy điển hình trong nước và trên thế giới, bài học kinh nghiệm.
 - Phương pháp tuyên truyền, xây dựng phong trào quần chúng phòng cháy và chữa cháy.
 - Phương pháp lập và thực tập phương án chữa cháy, biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy.
 - Nguyên nhân gây cháy tại cơ sở, biện pháp đề phòng.
 - Hướng dẫn sử dụng phương tiện PCCC và thực hành thao tác sử dụng phương tiện chữa cháy: bình bột, bình khí.
 - Phương pháp kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy.
 - Tổ chức chấm bài kiểm tra.
 - Phối hợp diễn tập phương án PCCC giữa lực lượng PCCC cơ sở và lực lượng Cảnh sát PC&CC Thành phố Hà Nội.
2. Vật tư, phương tiện cung cấp lớp học:
- Bình khí CO2: 30 bình
 - Bình bột chữa cháy: 30 bình
 - Xăng A92: 50 lít
 - Khay đốt: 2 bộ
 - Dây cứu người và thiết bị thả chậm 2 bộ
 - Lăng vòi 3 bộ
 - Xe chữa cháy: 02 xe
 - Xe thang: 01 xe
 - Quả tạo khói: 02 quả
 - Mặt nạ phòng chống khí độc, bình ô xy cứu người bị nạn trong đám cháy: 06 bộ

Điều 2: Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

Giá trị hợp đồng trọn gói là: 68.189.000 đồng

(Bằng chữ: Sáu mươi tám triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng). Có phụ lục hợp đồng kèm theo.

Giá trị trên đã bao gồm thuế VAT 10% và tất cả các loại thuế, phí, chi phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản

- Bên A sẽ thanh toán 01 lần cho bên B toàn bộ giá trị hợp đồng sau khi có biên bản nghiệm thu, thanh lý, hóa đơn theo đúng quy định.



Điều 3: Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Bắt đầu: Ngày tháng năm 2016.
- Kết thúc: Ngày tháng năm 2016.

Điều 4: Trách nhiệm mỗi bên**1. Trách nhiệm của bên A:**


- Chuẩn bị địa điểm học lý thuyết và thực hành, lập danh sách cán bộ tham gia huấn luyện, bồi dưỡng và thực tập phương án chữa cháy.
- Cử cán bộ theo dõi, giám sát trong thời gian tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng và thực tập phương án chữa cháy.
- Thanh toán cho bên B theo điều 2 của Hợp đồng.

2. Trách nhiệm của bên B:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung theo điều 1 của Hợp đồng.
- Cung cấp đầy đủ các chứng từ có liên quan cho bên A theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 5: Điều khoản chung

- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc thay đổi các điều khoản hợp đồng phải báo trước để cùng trao đổi, bàn bạc giải quyết.
- Những thay đổi, bổ sung hợp đồng phải được hai bên thống nhất và thực hiện bằng văn bản hoặc phụ lục hợp đồng.
- Các Phụ lục đính kèm là phần không thể tách rời của hợp đồng này.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên đã thực hiện xong các điều khoản trên.
- Hợp đồng được lập thành bốn (04) bản bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản để làm cơ sở thực hiện./

ĐẠI DIỆN BÊN A

 Văn Phòng
 Đặng Quang Cư

ĐẠI DIỆN BÊN B
 TỔNG GIÁM ĐỐC

 Phạm Quang An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Tư vấn thiết kế và thi công hệ thống PCCC

Công trình: Xây Dựng Hệ Thống Trung Tâm Dữ Liệu tại 11 Cửa Bắc.

Số:/2017/HĐKT/DVTTDL-ANPHAT

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;
- Căn cứ Nghị định số: 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của chính phủ v/v Quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC và luật sửa đổi, bổ sung một số điều về luật PCCC;
- Căn cứ Thông tư số: 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ công an quy định chi tiết thi hành một số điều của nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật phòng cháy chữa cháy và luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật Phòng cháy chữa cháy.
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên,

Hôm nay, ngày 02 tháng 08 năm 2017, Chúng tôi gồm:

I. Đại diện chủ đầu tư (gọi tắt là Bên A): Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Trung Tâm Dữ Liệu

Đại diện là: Ông **Trần Quang Minh** Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: 24 Huỳnh Tịnh Của, Phường 12, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0311849702
Điện thoại: 08 3997 2388

II. Đại diện đơn vị tư vấn (gọi tắt là bên B): Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Xây Dựng An Phát

Đại diện là: Ông **Phạm Quang An** Chức vụ: Tổng Giám đốc
Địa chỉ: Số 83 Ngõ Anh Sơn, Miếu Đầm, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Mã số thuế: 0107286143
Điện thoại: (84.24) 38314114 Email:
Số tài khoản: 0021000384224 tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hà Nội

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng :

ĐIỀU 1: Các Định Nghĩa và Diễn Giải

Các từ và cụm từ (được định nghĩa và diễn giải) sẽ có ý nghĩa như diễn giải sau đây và được áp dụng cho Hợp đồng này trừ khi ngữ cảnh đòi hỏi diễn đạt từ một ý nghĩa khác:

1.1 Chủ đầu tư: là Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam.

1.2 Nhà thầu: Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Xây Dựng An Phát.

1.3 Đại diện Chủ đầu tư: là người được Chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng và Điều hành công việc thay mặt cho Chủ đầu tư.

1.4 Đại diện Nhà thầu: là người được Nhà thầu nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu uỷ quyền bằng văn bản và điều hành công việc thay mặt Nhà thầu.

1.5 Nhà thầu phụ: là nhà thầu ký hợp đồng với Nhà thầu để thi công một phần công việc của Nhà thầu sau khi được CĐT chấp thuận.

1.6 Hợp đồng: là toàn bộ hồ sơ hợp đồng.

1.7 Hồ sơ thầu: là Hồ sơ mời thầu được Chủ đầu tư phê duyệt.

1.8 Hồ sơ dự thầu: là toàn bộ tài liệu do Nhà thầu lập theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu và được nộp cho bên mời thầu theo quy định.

1.9 Chỉ dẫn kỹ thuật: là các chỉ tiêu, tiêu chuẩn kỹ thuật được quy định cho công trình và bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung cho các chỉ tiêu, tiêu chuẩn kỹ thuật đó.

1.10 Bản vẽ thiết kế: là tất cả các bản vẽ, bảng tính toán và thông tin kỹ thuật tương tự của công trình do Chủ đầu tư cấp cho Nhà thầu hoặc do Nhà thầu lập đã được Chủ đầu tư chấp thuận.

1.11 Bảng tiên lượng: là bảng kê chi tiết khối lượng và giá các công việc trong hợp đồng.

1.12 Bên: là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tùy theo ngữ cảnh (yêu cầu) diễn đạt.

1.13 Ngày khởi công: là ngày được thông báo trong hợp đồng

1.14 Biên bản nghiệm thu: là biên bản được phát hành theo Điều 6 [Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng Cung cấp và thi công lắp đặt].

1.15 Ngày: được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

1.16 Ngày làm việc: là ngày dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.

1.17 Thiết bị của Nhà thầu: là toàn bộ thiết bị máy móc, phương tiện, xe cộ và các phương tiện, thiết bị khác yêu cầu phải có để Nhà thầu thi công, hoàn thành công trình và sửa chữa bất cứ sai sót nào (nếu có).

1.18 Công trình chính: là Xây Dựng Hệ Thống Trung Tâm Dữ Liệu tại 11 Cửa Bắc theo thiết kế đã được Chủ đầu tư phê duyệt, mà Nhà thầu thi công theo Hợp đồng.

1.19 Hạng mục công trình: là một công trình chính hoặc một phần công trình chính.

1.20 Công trình tạm: là các công trình phục vụ thi công công trình, hạng mục công trình.

1.21 Công trình: là công trình chính và công trình tạm hoặc là một trong hai loại công trình này.

1.22 Thiết bị của Chủ đầu tư: là máy móc, phương tiện do Chủ đầu tư cấp cho Nhà thầu sử dụng để thi công công trình, như đã nêu trong Phụ lục Hồ sơ mời thầu.

1.23 Rủi ro và bất khả kháng: được định nghĩa tại Điều 15 [Rủi ro và bất khả kháng]

1.24 Luật: là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng Hoà Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

1.25 Công trường: là địa điểm Chủ đầu tư giao cho Nhà thầu để thi công công trình cũng như bất kỳ địa điểm nào khác được quy định trong hợp đồng.

1.26 Thay đổi: là sự thay đổi (điều chỉnh) phạm vi công việc, chỉ dẫn kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, giá hợp đồng hoặc tiến độ thi công khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư.

1.27 Thời gian hoàn thành là khoảng thời gian cần thiết để hoàn thành công trình được tính từ ngày khởi công đến ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao.

1.28 Thời hạn bảo hành công trình xây dựng là thời gian nhà thầu chịu trách nhiệm pháp lý về sửa chữa các sai sót đối với công trình. Thời hạn bảo hành được tính từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao.

ĐIỀU 2: Hồ Sơ Hợp Đồng và thứ tự ưu tiên:

2.1. Hồ sơ hợp đồng

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng, các điều khoản và điều kiện của hợp

đồng này và các tài liệu sau:

2.1.1 Thông báo trúng thầu;

2.1.2 Hồ sơ mời thầu;

2.1.3 Các chỉ dẫn kỹ thuật, các bản vẽ thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư, vật liệu, thiết bị;

2.1.4 Hồ sơ dự thầu;

2.1.5 Biên bản thương thảo hợp đồng, các sửa đổi, bổ sung bằng văn bản;

2.1.6 Bảo đảm thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng;

2.1.7 Các Phụ lục hợp đồng;

2.1.8 Các tài liệu khác có liên quan...

2.2.Thứ tự ưu tiên của các tài liệu

Những tài liệu cấu thành nên Hợp đồng là quan hệ thống nhất giải thích tương hỗ cho nhau, nhưng nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì các bên có trách nhiệm trao đổi và thống nhất. Trường hợp, các bên không thống nhất được thì thứ tự ưu tiên các tài liệu cấu thành hợp đồng để xử lý vấn đề không thống nhất được quy định như sau:

Yêu cầu hiệu chỉnh theo HD xây lắp mẫu về thứ tự ưu tiên như sau:

Bản “Hợp đồng kinh tế”

- a) Các Phụ lục hợp đồng.
- b) Biên bản đàm phán hợp đồng, các sửa đổi, bổ sung bằng văn bản
- c) Hồ sơ mời thầu của Chủ đầu tư.
- d) Các chỉ dẫn kỹ thuật, các bản vẽ thiết kế (hồ sơ mời thầu của CĐT)
- e) Hồ sơ dự thầu của nhà thầu
- f) Các tài liệu khác có liên quan...

ĐIỀU 3: Luật và ngôn ngữ sử dụng

3.1. Hợp đồng chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

3.2. Ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng là tiếng Việt.

ĐIỀU 4: Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tiền tạm ứng:

4.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

Nhà thầu (bằng chi phí của mình) phải có được Bảo đảm thực hiện hợp đồng là: **3%** giá trị hợp đồng để thực hiện đúng Hợp đồng.

Nhà thầu phải gửi Bảo đảm thực hiện cho Chủ đầu tư trong vòng **10 ngày** sau khi cả hai bên đã ký hợp đồng.

Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Thư bảo lãnh của Ngân hàng thương mại có uy tín, do người có đủ thẩm quyền ký phát hành theo quy định.

Bảo lãnh thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp nhận và phải tuân theo Mẫu Hồ sơ mời thầu của Chủ đầu tư.

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có giá trị và có hiệu lực tới khi công trình được chuyển sang nghĩa vụ bảo hành và bảo trì theo chế độ qui định trong các văn bản của Nhà nước hoặc theo cam kết của Nhà thầu (nếu thời gian cam kết của Nhà thầu lớn hơn các quy định hiện hành). Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu trên ngày hết hạn và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 15 ngày trước ngày hết hạn, Nhà thầu sẽ phải gia hạn giá trị của bảo đảm

thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đó được hoàn thành và mọi sai sót đó được sửa chữa xong.

Nhà thầu sẽ không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp từ chối thực hiện Hợp đồng đã có hiệu lực.

Chủ đầu tư phải hoàn trả cho Nhà thầu bảo đảm thực hiện hợp đồng khi Nhà thầu đã hoàn thành các công việc theo hợp đồng và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành.

Chủ đầu tư sẽ trả lại Bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu trong vòng 10 ngày sau khi nhận được bảo đảm thực hiện bảo hành và bảo trì công trình theo qui định.

4.2. Bảo lãnh tiền tạm ứng:

Trước khi Chủ đầu tư tạm ứng hợp đồng cho Nhà thầu thì Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng của Ngân hàng có uy tín hoạt động hợp pháp tại Việt Nam do người có đủ thẩm quyền ký phát hành theo quy định. **Thư bảo lãnh tạm ứng phải có giá trị tương đương giá trị tiền tạm ứng.**

Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được khấu trừ tương ứng với giá trị giảm trừ tiền tạm ứng qua mỗi lần thanh toán và khấu trừ hết khi Nhà thầu thực hiện được 80% giá trị hợp đồng.

ĐIỀU 5: Nội dung và khối lượng công việc

Nhà thầu thực hiện việc thi công xây dựng công trình theo bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Chủ đầu tư chấp thuận), chỉ dẫn kỹ thuật được mô tả trong Hồ sơ mời thầu của Chủ đầu tư; Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu được Chủ đầu tư chấp thuận và biên bản đàm phán hợp đồng, đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả, an toàn và các thỏa thuận khác trong hợp đồng.

ĐIỀU 6: Yêu cầu về chất lượng sản phẩm, nghiệm thu và bàn giao:

6.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm của Hợp đồng:

6.1.1 Hệ thống PCCC của công trình phải được thi công theo bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Chủ đầu tư chấp thuận), chỉ dẫn kỹ thuật được nêu trong Hồ sơ mời thầu phù hợp với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng cho công trình và các quy định về chất lượng công trình xây dựng của Nhà nước có liên quan; Nhà thầu phải có sơ đồ và thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng thi công, giám sát chất lượng thi công của mình đảm bảo thi công đạt chất lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

6.1.2 Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư mẫu vật tư và các kết quả kiểm định của mẫu vật tư, vật liệu để Chủ đầu tư kiểm tra trước khi đưa vào thi công hoàn thành. Các kết quả kiểm nghiệm này phải được thực hiện bởi phòng thí nghiệm hợp chuẩn theo quy định tại Việt Nam.

6.1.3 Nhà thầu đảm bảo toàn bộ vật tư thiết bị do nhà thầu cung cấp mới 100%, có nguồn gốc xuất xứ, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng theo đúng yêu cầu của Hồ sơ thiết kế, Hồ sơ mời thầu và cam kết trong Hồ sơ dự thầu.

Hàng hóa và dịch vụ được cung cấp phải có Catalogue của nhà sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng bao gồm: Tên nhà máy, hãng, năm và Nước sản xuất (phải có tài liệu để chứng minh); Hàng hóa được lắp đặt từ những chi tiết, thiết bị có xuất xứ từ nhiều nước hoặc nhiều vùng lãnh thổ khác nhau, do nhiều hãng (nhà máy) chế tạo, được áp dụng theo nhiều tiêu chuẩn khác nhau phải có tài liệu chứng minh về nguồn gốc, xuất xứ, tiêu chuẩn áp dụng của những chi tiết, thiết bị đó

Yêu cầu đối với vật tư thiết bị nhập khẩu và thiết bị trong nước:

a> Đối với vật tư thiết bị nhập khẩu:

- Chứng chỉ chất lượng nguồn gốc, xuất xứ của vật tư, vật liệu bao gồm:

* Đối với hàng hóa do Bên B trực tiếp nhập khẩu phải có bản sao công chứng của các hồ sơ sau:

- + Chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất (C/Q)
- + Chứng nhận xuất xứ hàng hóa của Phòng thương mại nước sản xuất hoặc nước xuất khẩu (C/O)
- + Vận đơn hàng không hoặc đường biển (Airway Bill hoặc Bill of Lading).
- + Danh mục vật tư, thiết bị nhập ngoại (Packing list).

* Đối với hàng hóa có nguồn gốc tại nước ngoài do bên B nhập mua trong nước phải có bản sao công chứng của các hồ sơ sau:

- + Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O).
- + Giấy chứng nhận chất lượng (CQ)
- + Danh mục đóng gói (Packing list).

b> Đối với vật tư thiết bị trong nước:

- Cung cấp mẫu vật tư thiết bị trước khi đưa vào thi công.
- Chứng chỉ chất lượng vật tư, thiết bị: Bản sao công chứng Giấy chứng nhận

xuất xưởng hàng hóa

6.1.4 Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện và chịu chi phí để đảm bảo Cảnh sát PC&CC TP. Hà Nội nghiệm thu và cấp giấy phép hoạt động PCCC để sử dụng, làm hồ sơ hoàn công công trình.

6.1.5 Nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với đơn vị chức năng PCCC trong các đợt kiểm tra công trường, báo cáo cho CĐT/ đại diện CĐT và thực hiện các công tác do Đoàn kiểm tra yêu cầu trong phạm vi cung cấp của Hợp đồng.

6.1.6. Nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với các nhà thầu khác trong việc kết nối liên động của hệ thống PCCC với toàn hệ thống của công trình theo hồ sơ thiết kế.

H.37-7.00.2012.11

6.2. Kiểm tra, giám sát của Chủ đầu tư :

6.2.1 Chủ đầu tư được quyền vào nhà xưởng hoặc các nơi gia công sản xuất tại Việt Nam và tại công trường thi công của nhà thầu để kiểm tra vào bất kỳ thời điểm nào.

6.2.2 Trong quá trình thi công lắp đặt ở trên công trường, nơi được quy định trong Hợp đồng Chủ đầu tư được quyền kiểm tra, kiểm định và thử nghiệm các loại hàng hóa theo quy định hiện hành cho từng loại thiết bị.

Nhà thầu sẽ tạo mọi điều kiện cho người của Chủ đầu tư để tiến hành các hoạt động này, bao gồm cả việc cho phép ra vào, cung cấp các phương tiện, các giấy phép và thiết bị an toàn. Những hoạt động này không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Nhà thầu.

Đối với các công việc mà người của Chủ đầu tư được quyền xem xét đo lường và kiểm định, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư biết khi bất kỳ công việc nào như vậy đã xong và trước khi được phủ lấp, hoặc không còn được nhìn thấy hoặc đóng gói để lưu kho hoặc vận chuyển. Khi đó Chủ đầu tư sẽ tiến hành ngay việc kiểm tra, giám định, đo lường hoặc kiểm định không được chậm trễ mà không cần lý do, hoặc thông báo ngay cho Nhà thầu là Chủ đầu tư không đòi hỏi phải làm như vậy.

6.3. Nghiệm thu sản phẩm các công việc hoàn thành:

6.3.1 Chủ đầu tư chỉ nghiệm thu các sản phẩm của Hợp đồng khi sản phẩm của các công việc này đảm bảo chất lượng theo quy định tại khoản 6.1 nêu trên.

6.3.2 Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của Hợp đồng là các bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Chủ đầu tư chấp thuận); thuyết minh kỹ thuật; các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan; chứng chỉ kết quả kiểm nghiệm; biểu mẫu hồ sơ nghiệm thu bàn giao...

6.3.3 Hồ sơ nghiệm thu, bàn giao gồm:

- Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng hoàn thành
- Kết quả kiểm định vật liệu, sản phẩm cần nghiệm thu.
- Bản vẽ hoàn công theo quy định của pháp luật hiện hành
- Biên bản kiểm tra nghiệm thu về PCCC do Cảnh sát PC&CC TP. Hà Nội cấp.

6.4 Chạy thử của hệ thống PCCC

Khoản này sẽ được áp dụng cho tất cả các lần chạy thử được nêu trong Hợp đồng, bao gồm cả chạy thử sau khi hoàn thành (nếu có).

Trước khi bắt đầu chạy thử khi hoàn thành, Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư các tài liệu hoàn công, các sổ tay vận hành và bảo trì phù hợp với đặc tính kỹ thuật với đầy đủ chi tiết để vận hành, bảo trì, tháo dỡ lắp đặt lại, điều chỉnh và sửa chữa.

11/11/2011

Nhà thầu phải cung cấp các máy móc, sự trợ giúp, tài liệu và các thông tin khác, điện, thiết bị, vật dụng, dụng cụ, người lao động, vật liệu và nhân viên có trình độ và kinh nghiệm cần thiết để tiến hành chạy thử cụ thể một cách hiệu quả. Nhà thầu phải thống nhất với Chủ đầu tư về thời gian, địa điểm tiến hành chạy của thiết bị, vật liệu và các hạng mục công trình.

Chủ đầu tư phải thông báo trước 5 ngày cho Nhà thầu về ý định của mình là sẽ tham gia vào lần chạy thử. Nếu như Chủ đầu tư không tham gia vào lần chạy thử tại địa điểm và thời gian đã thỏa thuận, Nhà thầu có thể tiến hành chạy thử và việc chạy thử coi như đã được tiến hành với sự có mặt của Chủ đầu tư, trừ khi có sự chỉ dẫn khác từ phía Chủ đầu tư.

Nếu Nhà thầu phải chịu sự chậm trễ hay chịu các chi phí do tuân thủ các hướng dẫn của Chủ đầu tư, hay do sự chậm trễ thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư biết và được hưởng quyền của Hợp đồng này để:

a) Gia hạn thời gian do sự chậm trễ này, nếu như việc hoàn thành bị chậm hoặc sẽ bị chậm theo khoản 7.3 của Hợp đồng này;

b) Thanh toán mọi chi phí cộng thêm vào giá Hợp đồng.

Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư sẽ xem xét để quyết định các vấn đề này. Nhà thầu phải trình cho Chủ đầu tư các báo cáo có xác nhận về các lần chạy thử. Khi các lần chạy thử cụ thể đã được tiến hành xong, Chủ đầu tư sẽ chấp thuận biên bản chạy thử của Nhà thầu. Nếu như Chủ đầu tư không tham gia vào các cuộc kiểm định, coi như họ đã chấp nhận các báo cáo là chính xác.

6.5. Nghiệm thu, bàn giao hệ thống PCCC

Toàn bộ hệ thống phòng cháy chữa cháy do Nhà thầu cung cấp và lắp đặt phải được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước về PCCC kiểm tra và ra Biên bản kiểm tra nghiệm thu về PCCC và văn bản nghiệm thu hệ thống PCCC do Cảnh sát PC&CC TP. Hà Nội cấp.

Sau khi các công việc theo Hợp đồng được hoàn thành, đáp ứng yêu cầu của Hợp đồng thì Nhà thầu sẽ thông báo cho Chủ đầu tư để tiến hành nghiệm thu công trình.

Nhà thầu thông báo cho Chủ đầu tư để nghiệm thu công trình không sớm hơn 03 ngày trước khi công trình được hoàn thành và sẵn sàng để bàn giao. Nếu công trình được chia thành các hạng mục, Nhà thầu có thể đề nghị nghiệm thu theo hạng mục.

Sau khi công trình đủ điều kiện để nghiệm thu, hai bên lập biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành theo Hợp đồng. Nếu có những công việc nhỏ còn tồn đọng lại và các sai sót về cơ bản không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng công trình thì những tồn đọng này được ghi trong biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình và

1111 200 25 4 1011

Nhà thầu phải có trách nhiệm hoàn thành những tổn động này bằng chi phí của mình.

Trường hợp công trình chưa đủ điều kiện để nghiệm thu, bàn giao; các bên xác định lý do và nêu cụ thể những công việc mà Nhà thầu phải làm để hoàn thành công trình.

6.6. Trách nhiệm của Nhà thầu đối với các sai sót

6.6.1 Bảng kinh phí của mình Nhà thầu phải:

Hoàn thành các công việc còn tồn đọng vào ngày đã nêu trong biên bản nghiệm thu, bàn giao trong khoảng thời gian hợp lý mà Chủ đầu tư yêu cầu.

6.6.2 Trường hợp không sửa chữa được sai sót:

- Nếu Nhà thầu không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng trong khoảng thời gian hợp lý, Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có thể ấn định ngày để sửa chữa các sai sót hay hư hỏng và thông báo cho Nhà thầu biết về ngày này.

- Nếu Nhà thầu không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng vào ngày đã được thông báo, Chủ đầu tư (tuỳ theo lựa chọn) có thể:

Tự tiến hành công việc hoặc thuê người khác sửa chữa và Nhà thầu phải chịu mọi chi phí, Nhà thầu sẽ không phải chịu trách nhiệm về công việc sửa chữa nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tiếp tục nghĩa vụ của mình đối với công trình theo Hợp đồng.

6.6.3 Nếu sai sót hoặc hư hỏng dẫn đến việc Chủ đầu tư bị mất toàn bộ lợi ích từ công trình hay phần lớn công trình, sẽ chấm dứt toàn bộ Hợp đồng hay phần lớn công trình không thể đưa vào sử dụng cho mục đích đã định. Khi đó, theo Hợp đồng Nhà thầu sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Chủ đầu tư.

6.6.4 Nếu sai sót hoặc hư hỏng không thể sửa chữa tốt ngay trên công trường được và được Chủ đầu tư đồng ý, Nhà thầu có thể chuyển khỏi công trường thiết bị hoặc cấu kiện bị sai sót hay hư hỏng để sửa chữa.

6.7. Các kiểm định thêm

Nếu việc sửa chữa sai sót hoặc hư hỏng làm ảnh hưởng đến sự vận hành của công trình, Chủ đầu tư có thể yêu cầu tiến hành lại bất cứ cuộc kiểm định nào nêu trong Hợp đồng, bao gồm cả các cuộc kiểm định khi hoàn thành và kiểm định sau khi hoàn thành. Yêu cầu này được thông báo trong khoảng thời gian 02 ngày sau khi đã sửa chữa sai sót hoặc hư hỏng.

Các kiểm định này phải được tiến hành theo các điều kiện được áp dụng cho các kiểm định trước, chỉ khác là được tiến hành bằng kinh phí của Nhà thầu..

6.8. Những nghĩa vụ chưa được hoàn thành

Sau khi đã cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao; mỗi bên sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện tại thời điểm đó. Hợp đồng vẫn

được coi là có hiệu lực đối với nội dung và phạm vi của những nghĩa vụ chưa được hoàn thành

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:

- **180 ngày** kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực và bên A tạm ứng cho bên B (bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ, tết).

Điều 8. Giá hợp đồng và Thanh toán:

8.1. Giá Hợp đồng.

Tổng giá trị hợp đồng trọn gói là: **4.341.000.000 đồng.**

(*Bằng chữ: Bốn tỷ, ba trăm bốn mươi một triệu đồng.*)

Đơn giá trên đã bao gồm 10% VAT.

8.2. Thanh toán, tạm ứng: Chia làm 3 đợt:

- **Đợt 1:** Tạm ứng hợp đồng: Bên A tạm ứng cho bên B 30% giá trị của hợp đồng trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi Bên A nhận được từ Bên B bộ chứng từ tạm ứng hợp lệ, bao gồm:
 - + Giấy đề nghị tạm ứng;
 - + Hợp đồng bản gốc.
- **Đợt 2:** Bên A thanh toán cho bên B đến 80% giá trị Hợp đồng được ký kết (*đã bao gồm 30% phần tạm ứng*) sau khi bên B hoàn thành việc thi công toàn bộ hạng mục công việc theo Hồ sơ thiết kế PCCC được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm duyệt.
 - Hồ sơ thanh toán gồm:
 - + Giấy đề nghị thanh toán
 - + Biên bản hoàn thành việc thi công có chữ ký hai bên
- **Đợt 3** (Thanh quyết toán hợp đồng): Sau khi bên B bàn giao Giấy phép đồng ý đưa vào sử dụng **cho công trình Xây Dựng Hệ Thống Trung Tâm Dữ Liệu tại 11 Cửa Bắc** của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bên A thanh toán số tiền còn lại theo hợp đồng cho bên B và toàn bộ giá trị phát sinh ngoài hợp đồng (nếu có) được hai bên thoả thuận đồng ý. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi Bên A nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán hợp lệ do Bên B cung cấp.

Bộ chứng từ thanh quyết toán bao gồm:

- + Giấy đề nghị thanh toán;
- + Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công PCCC đã được thẩm duyệt
- + Biên bản nghiệm thu giữa 02 bên
- + Hồ sơ hoàn công
- + Giấy phép đồng ý đưa vào sử dụng **cho công trình Xây Dựng Hệ Thống Trung Tâm Dữ Liệu tại 11 Cửa Bắc** của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- + Hóa đơn VAT hợp lệ;

1134CF11

- + Biên bản thanh lý - quyết toán hợp đồng.
- Hình thức thanh toán: chuyển khoản vào tài khoản của Bên B nêu tại phần đầu của Hợp đồng này.
- Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam đồng.

ĐIỀU 9: Điều Chỉnh Giá Hợp Đồng:

9.1 Giá hợp đồng có thể được điều chỉnh trong các trường hợp sau

- Bổ sung công việc ngoài phạm vi hợp đồng đã ký kết (khối lượng nằm ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo thiết kế);
- Sửa đổi bổ sung thiết kế (so với hồ sơ thiết kế đã mời thầu);
- Mọi thay đổi, điều chỉnh phải được cấp có thẩm quyền của bên mời thầu chấp thuận phê duyệt mới có hiệu lực.
- Do các trường hợp bất khả kháng qui định trong hợp đồng;

9.2. Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng

- Giá hợp đồng được điều chỉnh khi bổ sung khối lượng ngoài phạm vi Hợp đồng đã ký kết (ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo thiết kế).
- Khi có khối lượng công việc bổ sung ngoài phạm vi Hợp đồng đã ký kết thì các bên phải lập phụ lục hợp đồng bổ sung, trong đó cần xác định rõ về khối lượng công việc bổ sung và đơn giá áp dụng.

- Đối với các công việc phát sinh đã có đơn giá trong hợp đồng thì áp dụng đơn giá trong hợp đồng đã ký. Đối với trường hợp bổ sung công việc ngoài phạm vi công việc qui định trong hợp đồng thì phần giá hợp đồng điều chỉnh được xác định trên cơ sở khối lượng các công việc bổ sung và đơn giá các công việc bổ sung. Đơn giá các công việc bổ sung được xác định như sau:

a) Đối với khối lượng công việc bổ sung ngoài phạm vi công việc hợp đồng mà trong hợp đồng đã có đơn giá thì sử dụng đơn giá được quy định trong hợp đồng;

b) Đối với khối lượng công việc bổ sung mà trong hợp đồng chưa có đơn giá thì hai bên A-B thống nhất xây dựng đơn giá mới căn cứ vào vật tư thiết bị, chi phí nhân công, máy và các chế độ xây dựng cơ bản quy định của Nhà nước tại địa phương ở thời điểm thi công. Đối với các công việc bổ sung chưa có đơn giá trong Hợp đồng, thì đơn giá mới được xác định theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng và các thoả thuận trong Hợp đồng.

- Trường hợp Chủ đầu tư cắt giảm khối lượng công việc hoặc hạng mục trong hồ sơ thiết kế thuộc phạm vi công việc phải thực hiện theo Hợp đồng đã ký kết thì giá hợp đồng phải giảm tương ứng với phần giá trị khối lượng công việc không phải thực hiện

Điều 10. Trách nhiệm của các bên:

- Sản phẩm thiết kế **phải đảm bảo theo quy định và được cơ quan cảnh sát PCCC thẩm duyệt hồ sơ đưa vào thi công.**
- Thi công hệ thống PCCC theo đúng thiết kế được duyệt.
- Bên B có trách nhiệm cung cấp cho bên A hồ sơ nghiệm thu cho công tác thi công hạng mục PCCC được Cảnh sát PCCC phê duyệt và cấp phép.
- Phải chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại xảy ra đối với:
 - + Các trang thiết bị, cơ sở vật chất, tài liệu thông tin... do bên A cung cấp, hỗ trợ để bên B thực hiện Dự án.
 - + Nhân sự và nhân công làm việc tại công trường hoặc thực hiện các công việc có liên quan đến dự án theo sự phân công, chỉ đạo của bên B
 - + Người và tài sản khác bị ảnh hưởng bởi việc thi công không theo đúng quy định của Pháp luật và thỏa thuận trong hợp đồng này của bên B

ĐIỀU 13: An toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ:

13.1. An toàn lao động

- a) Nhà thầu thi công phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận.
- b) Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.
- c) Các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- d) Nhà thầu thi công có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.
- e) Nhà thầu thi công có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động.

Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

13.2. Bảo vệ môi trường

- a) Nhà thầu thi công phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp

chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

b) Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

c) Các bên phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm ngừng thi công xây dựng và yêu cầu Nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

d) Tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

13.3. Phòng chống cháy nổ:

Các bên tham gia hợp đồng xây dựng phải tuân thủ các quy định của nhà nước về phòng chống cháy nổ.

ĐIỀU 14. Điện, nước và an ninh công trường

14.1. Điện, nước trên công trường

Trừ trường hợp quy định ở dưới đây, Bên B phải chịu trách nhiệm cung cấp điện, nước và các dịch vụ khác mà Bên B cần.

Bên B có quyền sử dụng việc cung cấp điện, nước và dịch vụ khác có thể có trên công trường cho mục đích thi công công trình mà các chi tiết và giá đã được đưa ra trong các yêu cầu của Bên B; Bên B có trách nhiệm bảo vệ nguồn điện, nước để phục vụ thi công công trình. Bên B phải tự mình chịu rủi ro và dùng chi phí của mình, cung cấp máy móc thiết bị cần thiết để sử dụng những dịch vụ này và để đo số lượng tiêu thụ.

Số lượng tiêu thụ và số tiền phải trả cho các dịch vụ trên Bên B phải thanh toán theo quy định của Hợp đồng.

14.2. An ninh công trường

14.2.1 Bên B phải chịu trách nhiệm về việc cho phép những người không có nhiệm vụ vào công trường.

14.2.2 Những người có nhiệm vụ được vào công trường gồm nhân lực của Bên B và của Bên A và những người khác do Bên A thông báo cho Bên B biết.

14.2.3 Nhân lực của Bên B không được lưu trú tại công trường

ĐIỀU 15 Rủi Ro và Bất khả kháng:

15.1. Rủi ro và bất khả kháng

- a) Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng.
- b) Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết Hợp đồng như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh.
- c) Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng, thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể.

15.2. Hậu quả của các rủi ro

Nếu và trong chừng mực nào đó mọi rủi ro được liệt kê trong Hợp đồng này dẫn đến mất mát hay hư hỏng cho công trình, bất động sản, vật tư thiết bị hay các tài liệu của Nhà thầu, thì Nhà thầu phải ngay lập tức gửi thông báo cho Chủ đầu tư và sửa chữa sự mất mát và hư hỏng trong phạm vi Chủ đầu tư yêu cầu.

15.3. Trách nhiệm của Nhà thầu đối với rủi ro

Nhà thầu sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với việc bảo đảm an toàn cho công trình, các công trình xung quanh và hàng hoá từ ngày khởi công cho đến ngày phát hành biên bản nghiệm thu hoặc coi như được phát hành theo khoản 6.4 của Hợp đồng [Nghiệm thu, bàn giao công trình và các hạng mục công trình] cho công trình, khi trách nhiệm được chuyển qua Chủ đầu tư. Nếu biên bản nghiệm thu được phát hành (hoặc coi như đã phát hành) cho bất cứ hạng mục hay công trình nào, thì trách nhiệm bảo đảm bất kỳ hạng mục nào của công trình đó được chuyển cho Chủ đầu tư. Sau khi trách nhiệm được chuyển một cách phù hợp cho Chủ đầu tư, Nhà thầu sẽ nhận trách nhiệm bảo đảm đến bất kỳ công việc nào còn tồn tại chưa giải quyết xong vào ngày được nêu trong biên bản nghiệm thu cho đến khi các công việc này được hoàn thành.

Nếu bất cứ việc mất mát hay hư hỏng nào xảy ra cho công trình, vật tư thiết bị hoặc tài liệu của Nhà thầu nào trong khoảng thời gian Nhà thầu đang chịu trách nhiệm bảo đảm, được liệt kê trong khoản 15.3 của Hợp đồng [Trách nhiệm của Nhà thầu đối với rủi ro], Nhà thầu sẽ phải sửa những mất mát hay hư hỏng bằng sự rủi ro và chi phí của Nhà thầu, để công trình, vật tư thiết bị và tài liệu của Nhà thầu đúng với Hợp đồng.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với bất cứ mọi hỏng hóc hay mất mát xảy ra sau khi biên bản nghiệm thu đã được phát hành và cả những việc xảy ra trước đó thuộc trách nhiệm của Nhà thầu.

Các hoạt động của nhà thầu trên công trường sau ngày hoàn thành.

15.4. Bồi thường rủi ro

AN PHAT FIRE

Nhà thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến:

a) Tổn hại thân thể, bệnh tật, ốm đau hay chết, của bất cứ người nào xảy ra do nguyên nhân thi công và hoàn thành công trình và sửa chữa các sai sót, trừ khi có thể quy cho việc cấu thả, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư, hoặc bất kỳ đại diện riêng nào của họ;

b) Hỏng hóc hay mất mát của bất cứ tài sản nào, là bất động sản hay của cá nhân (không phải là công trình), ở phạm vi mà những hỏng hóc hay mất mát này:

- Phát sinh từ hoặc trong quá trình tiến hành hoặc do nguyên nhân của thi công và hoàn thành công trình và sửa chữa các sai sót;

- Được quy cho sự bất cẩn, cố ý làm hoặc vi phạm hợp đồng bởi Nhà thầu, nhân lực của Nhà thầu, hoặc bất cứ người nào trực tiếp hay gián tiếp được họ thuê.

Chủ đầu tư phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Nhà thầu, các nhân viên của Nhà thầu đối với các khiếu nại, thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan đến tổn hại thân thể, ốm đau, bệnh tật hay chết được quy cho sự cấu thả, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư.

15.5. Thông báo về bất khả kháng

Nếu một bên bị cản trở thực hiện bất cứ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng do tình trạng bất khả kháng, bên đó phải gửi thông báo cho bên kia về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng và phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc đã và sẽ bị cản trở. Thông báo phải được gửi sớm nhất sau khi bên đó nhận biết được tình trạng, hoặc lẽ ra đã nhận biết được về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng.

Bên đó, khi đã thông báo, phải được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

Dẫu cho có các quy định nào khác của khoản này, thì bất khả kháng cũng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo Hợp đồng.

15.6. Các hậu quả của bất khả kháng

Nếu Nhà thầu bị cản trở thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào của mình theo Hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo khoản 15.5 của Hợp đồng [Thông báo về bất khả kháng], và chịu sự chậm trễ và chịu chi phí do bất khả kháng.

a) Kéo dài thời gian do sự chậm trễ này, nếu việc hoàn thành bị và sẽ bị chậm trễ;

b) Nếu sự việc hay trường hợp thuộc loại được mô tả trong các điểm (b) khoản khoản 15.1 của Hợp đồng [Rủi ro và bất khả kháng] được thanh toán các chi phí này.

Sau khi nhận được thông báo này, Chủ đầu tư phải xem xét để nhất trí hay quyết định các vấn đề này.

15.7. Chấm dứt Hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

Nếu việc thực hiện công trình cơ bản đang được tiến hành bị cản trở liên tục trong thời gian 60 ngày do bất khả kháng đã được thông báo theo khoản 15.5 của Hợp đồng [Thông báo về bất khả kháng] hoặc trong nhiều khoảng thời gian mà tổng số là trên 90 ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có thể gửi thông báo chấm dứt Hợp đồng cho bên kia. Trong trường hợp này, việc chấm dứt Hợp đồng sẽ có hiệu lực 10 ngày sau khi có thông báo.

Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu:

a) Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong Hợp đồng;

b) Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho Nhà thầu, hoặc những thứ Nhà thầu có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của Chủ đầu tư khi đã được Chủ đầu tư thanh toán, và Nhà thầu sẽ để cho Chủ đầu tư tùy ý sử dụng;

c) Mọi chi phí hoặc trách nhiệm khác mà trong trường hợp bất khả kháng Nhà thầu phải chịu để hoàn thành công trình;

d) Chi phí di chuyển các công trình tạm và thiết bị của Nhà thầu khỏi công trình và trả lại các hạng mục thiết bị này cho công trình của Nhà thầu;

e) Chi phí bồi thường cho đội ngũ nhân viên và các người lao động được Nhà thầu thuê cho toàn bộ thời gian liên quan đến công trình vào thời điểm chấm dứt Hợp đồng

ĐIỀU 16. Bảo hiểm và bảo hành:

16.1. Bảo hiểm

a) Chủ đầu tư phải mua bảo hiểm công trình xây dựng theo quy định. Chủ đầu tư đã mua bảo hiểm công trình; khi có tổn thất, thiệt hại xảy ra đối với công trình mà tổn thất, thiệt hại đó thuộc phạm vi công việc của Nhà thầu, Nhà thầu phải thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định để được bồi thường. Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm đối với những trường hợp Nhà thầu không thực hiện những thủ tục trên. Trường hợp Nhà thầu được bồi thường thì Nhà thầu phải chịu mức khấu trừ theo quy định của hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo hiểm xây dựng công trình ký giữa Chủ đầu tư và đơn vị cung cấp dịch vụ bảo hiểm.

b) Nhà thầu phải thực hiện mua bảo hiểm đối với các thiết bị, nhân lực của Nhà thầu theo quy định hiện hành của nhà nước, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ 3.

16.2. Bảo hành

Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu toàn bộ hàng hóa để đưa vào sử dụng, Nhà thầu phải:

- Thực hiện việc bảo hành công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng trong thời **12 tháng** kể từ ngày Chủ đầu tư ký biên bản nghiệm thu bàn giao toàn bộ công trình hoàn thành.

- Trường hợp, Chủ đầu tư trả tiền giữ lại trong các giai đoạn thanh toán cho bảo hành thì Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh để thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình trong vòng 05 ngày sau ngày nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng. Bảo lãnh bảo hành phải do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành có giá trị bằng **5%** giá trị quyết toán, phải có giá trị cho đến hết thời gian bảo hành và theo mẫu quy định được Chủ đầu tư chấp thuận.

- Trong thời gian bảo hành công trình nhà thầu có trách nhiệm phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 03 ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên

Điều 17. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp.

- Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

- Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Nhà nước Việt Nam (hoặc Toà án Nhân dân) theo quy định của Pháp luật Việt Nam. Quyết định của trọng tài (hoặc Toà án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

Điều 18: Phạt Vi Phạm Hợp Đồng và Bồi Thường Thiệt Hại

- Bên B bị phạt 0,5% giá trị hợp đồng trên một ngày chậm tiến độ theo quy định tại điều 3 và bên A sẽ bị phạt 0,5% giá trị hợp đồng trên một ngày thanh toán chậm theo quy định tại điều 4, mức phạt tối đa không vượt quá 8% giá trị hợp đồng.

- Phạt đơn phương chấm dứt hợp đồng: Các bên không được đơn phương chấm dứt hợp đồng trước hạn trừ các trường hợp được phép theo quy định của hợp đồng này

